



ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP THỊ TRẤN TỊNH HÀ
THUỘC HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Tờ trình số: **120** /TTr-UBND ngày **11** /7/2024
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, có tọa độ địa lý 14°32' - 15°25' vĩ Bắc, 108°06' - 109°04' kinh Đông; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam trên ranh giới các huyện Bình Sơn, huyện Trà Bồng; phía Nam giáp tỉnh Bình Định trên ranh giới các huyện Đức Phổ, Ba Tơ; phía Tây, Tây Bắc giáp tỉnh Quảng Nam và tỉnh Kon Tum trên ranh giới các huyện Trà Bồng, Sơn Tây và huyện Ba Tơ; phía Tây Nam giáp tỉnh Gia Lai trên ranh giới huyện Ba Tơ; phía Đông giáp Biển Đông, có đường bờ biển dài 130 km với 5 cửa biển chính là Sa Cần, Sa Kỳ, cửa Đại, Mỹ Á và Sa Huỳnh.

Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên 5.155,25 km², bằng 1,7% diện tích tự nhiên cả nước, Quảng Ngãi có 13 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, 05 huyện đồng bằng ven biển và trung du (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức), 05 huyện miền núi (Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long) và 01 huyện đảo Lý Sơn; 173 đơn vị hành chính cấp xã gồm 148 xã, 17 phường, 8 thị trấn.

Tỉnh Quảng Ngãi nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung được Chính phủ chọn khu vực Dung Quất để xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của cả nước, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quảng Ngãi có Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam chạy qua tỉnh; có đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; có Quốc lộ 24 dài 69 km nối liền Quốc lộ 1A đoạn qua Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum, đây là tuyến giao thông quan trọng đối với Kon Tum và Quảng Ngãi trong quan hệ kinh tế, văn hoá giữa duyên hải và Tây Nguyên, giao lưu trao đổi hàng hoá, phát triển kinh tế miền núi gắn với an ninh quốc phòng. Phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi có cảng nước sâu Dung Quất và sân bay Chu Lai của tỉnh Quảng Nam. Ngoài ra, với bờ biển dài hơn 130 km, Quảng Ngãi có nhiều cửa biển có tiềm năng về giao thông đường thủy, thương mại và du lịch. Kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi không ngừng phát triển và ngày càng đạt được những thành tựu đáng kể, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao chất lượng đời sống cho người dân.

Huyện Sơn Tịnh là huyện đồng bằng, nằm ở phía Bắc thành phố Quảng Ngãi, là huyện có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, có các trục giao

thông quốc gia chạy qua huyện như đường sắt Bắc Nam, quốc lộ 1, quốc lộ 24B; cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Đây là những tuyến giao thông quan trọng tạo động lực thúc đẩy kinh tế huyện Sơn Tịnh phát triển; huyện Sơn Tịnh với 243,86 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 111.072 người, mật độ dân số 463 người/km². Có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Thực hiện Nghị quyết 123/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa để mở rộng địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi, từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 sau khi một số xã và thị trấn Sơn Tịnh sáp nhập vào thành phố Quảng Ngãi huyện Sơn Tịnh còn lại 11 xã, Trung tâm hành chính huyện lỵ được quy hoạch và đầu tư xây dựng tại xã Tịnh Hà. Đô thị Tịnh Hà được quy hoạch là đô thị mới, thị trấn huyện lỵ mới của huyện Sơn Tịnh trong tương lai; Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội mới của huyện Sơn Tịnh, đầu mối giao thông quan trọng giữa các xã trong huyện và giữa huyện Sơn Tịnh với thành phố Quảng Ngãi, Khu Kinh tế Dung Quất và các huyện lân cận; Là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho các khu vực khác trên địa bàn huyện.

Đến nay, đô thị Sơn Tịnh thuộc huyện Sơn Tịnh đã bảo đảm các điều kiện và đạt đủ các tiêu chuẩn thành lập thị trấn theo quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Phần thứ nhất**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN
TỈNH HÀ THUỘC HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI****I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
3. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;
4. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;
5. Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;
6. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;
7. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018;
8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;
9. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;
10. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

11. Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

12. Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;

13. Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

14. Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung;

15. Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Chương trình phát triển đô thị mới Sơn Tịnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

16. Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận đô thị mới Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn đô thị loại V;

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TỈNH HÀ, HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Sự cần thiết thành lập thị trấn Tỉnh Hà

Huyện Sơn Tịnh là huyện đồng bằng, nằm ở phía Bắc thành phố Quảng Ngãi. Huyện Sơn Tịnh có diện tích tự nhiên 243,86 km², dân số 111.072 người, trong đó có 121 người là dân tộc thiểu số (năm 2023). Sơn Tịnh sau Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ đã có sự thay đổi lớn về vị thế địa lý, địa giới hành chính. Theo đó 100,54 km² diện tích tự nhiên của thị trấn Sơn Tịnh và 9 xã phía Đông là Tịnh Ân Tây, Tịnh Ân Đông, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Khê, Tịnh Hoà, Tịnh Kỳ của huyện Sơn Tịnh (cũ) đã được sáp nhập về thành phố Quảng Ngãi.

Sau khi chia tách, huyện Sơn Tịnh (mới) còn 11 xã gồm Tịnh Hà, Tịnh Phong, Tịnh Thọ, Tịnh Sơn, Tịnh Trà, Tịnh Bình, Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Minh, Tịnh Đông và Tịnh Giang. Trung tâm hành chính huyện lỵ được quy hoạch và đầu tư xây dựng tại xã Tịnh Hà. Đến nay huyện Sơn Tịnh đã có sự thay đổi rõ rệt về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân trên địa bàn; nền kinh tế có sự tăng trưởng khá và ổn định. Văn hóa xã hội đều có những chuyển biến tích cực theo định hướng, hài hòa với phát triển kinh tế. Công tác giảm nghèo và chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, xã hội được quan tâm thường xuyên; công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được duy trì thường xuyên; công tác xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, y tế được thực

hiện có hiệu quả đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của nhân dân. Cơ sở vật chất, trường học, trang thiết bị y tế và các thiết chế văn hóa thể thao tiếp tục được đầu tư xây dựng phục vụ nhu cầu học tập, vui chơi giải trí ngày càng tăng của nhân dân. Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Huyện Sơn Tịnh có hệ thống giao thông được đầu tư xây dựng phát triển mạnh mẽ thuận lợi thu hút đầu tư, có điều kiện để trở thành một trung tâm sản xuất và cung ứng dịch vụ lớn của tỉnh với tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 24B chạy qua huyện, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua, trên địa bàn huyện có ga đường sắt Đại Lộc và cầu Trà Khúc 3 có chiều dài toàn tuyến hơn 2,5 km, trong đó chiều dài đường hơn 1,8 km bắc qua sông Trà Khúc nối huyện Tư Nghĩa và huyện Sơn Tịnh. Đặc biệt, trong tương lai các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt cao tốc, đoạn tuyến kết nối đường bộ cao tốc - cảng quốc tế Dung Quất II cũng sẽ đi trên địa bàn huyện, vì thế huyện Sơn Tịnh có vị thế rất quan trọng trong phát triển kinh tế, giao thương với cả nước, với các tỉnh Tây Nguyên, và có thể kết nối xa hơn với các nước láng giềng Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan.

Thị trấn Tịnh Hà dự kiến thành lập thuộc tiểu vùng 3 (tiểu vùng kinh tế đô thị, công nghiệp và thương mại dịch vụ) ở khu vực phía Đông của huyện Sơn Tịnh, kết nối trực tiếp với thành phố Quảng Ngãi và có địa giới cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi;
- Phía Tây giáp: suối Bà Mẹo, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh;
- Phía Nam giáp: sông Trà Khúc;
- Phía Bắc giáp: xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh.

Thị trấn Tịnh Hà dự kiến thành lập bao gồm xã Tịnh Hà có 11 thôn: thôn Hà Nhai Bắc, Hà Nhai Nam, Thọ Lộc Bắc, Hà Trung, Lâm Lộc Bắc, Lâm Lộc Nam, Hà Tây, Ngân Giang, Thọ Lộc Tây, Thọ Lộc Đông, Trường Xuân và khu vực thuộc đội 3 thôn Phước Lộc Đông thuộc xã Tịnh Sơn. Với diện tích đất tự nhiên 20,18 km² bao gồm toàn bộ 19,81 km² diện tích tự nhiên của xã Tịnh Hà và một phần (0,37 km²) diện tích tự nhiên thuộc Đội 3 thôn Phước Lộc Đông của xã Tịnh Sơn¹, dân số (bao gồm cả dân số thường trú và dân số quy đổi) toàn đô thị là 18.881 người. Trong đó, dân số thường trú xã Tịnh Hà là 18.156 người, dân số thường trú đội 3 thôn Phước Lộc Đông thuộc xã Tịnh Sơn là 403 người, Đội 22, thôn Bình Thọ là 244 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 78 người² (bao gồm các lực lượng học sinh, khách du lịch, làm việc, người bên ngoài đô thị đến khám chữa bệnh, lao động đăng ký tạm trú).

Trong những năm qua, huyện Sơn Tịnh đã nỗ lực thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tập trung tháo gỡ khó khăn,

¹ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Sơn Tịnh.

² Theo số liệu của Công an huyện Sơn Tịnh tính đến 31 tháng 12 năm 2023, đô thị mới Sơn Tịnh có quy mô dân số 18.881 người, trong đó: dân số thường trú xã Tịnh Hà là 18.156 người, dân số thường trú đội 3 thôn Phước Lộc Đông, đội 22 thôn Bình Thọ thuộc xã Tịnh Sơn là 647 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 78 người.

thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Tịnh Hà. Từ một xã có nền kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, đến nay giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng đang chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng đều qua các năm. Mặc dù tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến thất thường đã ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đời sống của nhân dân,... Tuy nhiên, tốc độ tăng giá trị sản xuất của địa phương liên tục phát triển, với mức tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 2021 - 2023 là 7,63%. Cơ cấu kinh tế chuyển biến theo đúng định hướng, hoạt động xúc tiến đầu tư có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực tăng dần tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ, giảm dần ngành nông nghiệp. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2023 (theo giá so sánh 2010) đạt 943,2 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 328,4 tỷ đồng, tăng 10,36%; công nghiệp - xây dựng đạt 478 tỷ đồng, tăng 6,98%; nông - lâm - thủy sản đạt 136,8 tỷ đồng, tăng 1,79% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng chiếm 83,84% trong cơ cấu kinh tế của xã; thu ngân sách năm 2023 đạt: 12,8 tỷ đồng; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 73,57% lao động toàn đô thị. Tổng thu ngân sách trên địa bàn hằng năm tăng. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2023 còn 0,99%, thu nhập bình quân đầu người đạt 50,5 triệu đồng/người/năm cao so với mặt bằng chung toàn huyện.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện Sơn Tịnh đã huy động mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn. Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xác định mục tiêu. Đến cuối năm 2030, toàn tỉnh sẽ có 18 đô thị trong đó có thị trấn Sơn Tịnh (Tịnh Hà), huyện Sơn Tịnh. Thực hiện Chương trình nêu trên, huyện Sơn Tịnh đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi lập quy hoạch chung xây dựng xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V với quy mô 20,18 km² bao gồm toàn bộ 19,81 km² diện tích tự nhiên của xã Tịnh Hà và một phần (0,37 km²) xã Tịnh Sơn, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, việc nhập một phần (0,37 km²) của xã Tịnh Sơn nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giai đoạn chuẩn bị hình thành đô thị mới Sơn Tịnh. Với vị trí thuận lợi nằm tại trung tâm huyện Sơn Tịnh, có trung tâm y tế và trụ sở công an nằm trên khu vực được định hướng sẽ trở thành trung tâm đô thị tập trung phần lớn các công trình, cơ quan hành chính, cây xanh, công cộng. Hiện nay nhiều dự án hạ tầng đô thị đã và đang được đầu tư xây dựng đã tạo động lực lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, đô thị Sơn Tịnh phát triển theo hướng văn minh, hiện đại đã được triển khai xây dựng. Huyện đã tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội nhằm bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình phát triển của địa phương. Các cơ sở giáo

dục, y tế, trung tâm văn hóa thông tin - thể thao cũng được quan tâm đầu tư xây dựng đạt chuẩn. Kết quả của chương trình phát triển, đô thị Sơn Tịnh được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V (theo Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và đô thị trên địa bàn đang đặt ra nhiều vấn đề mới cần giải quyết. Quá trình phát triển đô thị đã tạo ra sự chuyển dịch, thu hút đáng kể lực lượng lao động từ các địa phương khác đến làm ăn sinh sống, làm tăng nhanh mật độ dân số, thành phần dân cư, nhu cầu các dịch vụ dân sinh..., là thách thức lớn trong công tác quản lý hành chính của chính quyền địa phương, nhất là chính quyền của các xã trong việc chỉ đạo điều hành từ việc phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn là chính, nay phải chuyển sang việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động theo hướng phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa tại xã Tịnh Hà dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như: quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ,... đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Đặc biệt sau Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ huyện Sơn Tịnh vẫn chưa có thị trấn trung tâm huyện lỵ. Trong những năm vừa qua, để xây dựng và phát triển Sơn Tịnh tương xứng với chức năng của đô thị loại V là trung tâm cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Sơn Tịnh nói riêng đã tranh thủ huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị, qua đó các chỉ tiêu còn yếu đã được khắc phục và hoàn thiện.

Vì vậy, việc thành lập thị trấn Tịnh Hà là yêu cầu khách quan và cần thiết, phù hợp với hiện trạng phát triển, tốc độ đô thị hóa và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, thành lập thị trấn Tịnh Hà tạo điều kiện cho việc phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư phát triển của địa phương, tạo cơ sở cho chính quyền xã thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền từ nông thôn sang đô thị, đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền các cấp, thuận lợi trong việc xây dựng, phát triển đô thị. Qua đó tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh và là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Sơn Tịnh nói chung và đô thị Sơn Tịnh nói riêng.

2. Điều kiện thành lập thị trấn Tịnh Hà

Việc thành lập thị trấn Tịnh Hà thuộc huyện Sơn Tịnh đã bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương và điểm b, khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch, cụ thể:

a) Phù hợp với Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Chương trình Phát triển đô thị mới Sơn Tịnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023.

b) Việc thành lập thị trấn Tịnh Hà sẽ bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

c) Việc thành lập thị trấn Tịnh Hà nhằm tạo tiền đề pháp lý cho việc thành lập tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình chính quyền đô thị. Theo đó, sẽ giải quyết các khó khăn, bất cập trong công tác quản lý do quá trình phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị đem lại như: quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư theo mô hình đô thị; phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

d) Thành lập thị trấn Tịnh Hà bảo đảm sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, tạo sự thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh của người dân.

đ) Đáp ứng các tiêu chuẩn thành lập thị trấn thuộc huyện theo quy định.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN SƠN TỊNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CÓ LIÊN QUAN

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

I. Lịch sử hình thành huyện Sơn Tịnh

Về mặt hành chính, năm 1470, đời vua Lê Thánh Tông, Sơn Tịnh nằm trong huyện Bình Sơn. Năm 1890 các làng, xã, ấp phía Nam huyện Bình Sơn được tách ra để lập thành châu Sơn Tịnh thuộc Sơn phòng Nghĩa Định. “Năm thứ 11 đời vua Thành Thái (1899), cải làm huyện, trích 18 xã thôn tổng Bình Thượng huyện Bình Sơn và 8 xã thôn tổng Bình Trung nhập làm tổng Tịnh Thượng; lại trích 25 xã thôn tổng Bình Trung và 3 xã thôn tổng Bình Hạ nhập làm tổng Tịnh Trung thuộc về huyện này”. Thời vua Bảo Đại, tổng Bình Châu nhập về huyện Sơn Tịnh và đổi tên là tổng Tịnh Châu. Năm 1932, huyện Sơn Tịnh thăng làm phủ Sơn Tịnh, bấy giờ gồm 4 tổng: Tịnh Thượng, Tịnh Trung, Tịnh Hòa, Tịnh Châu, với 72 làng, xã, thôn, ấp, vạn, trại.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, phủ Sơn Tịnh được chính quyền Việt Minh đổi tên thành phủ Trương Quang Trọng, đặt theo tên của Bí thư Tỉnh bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội tỉnh Quảng Ngãi. Đến tháng 6 năm 1946, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đổi phủ Trương Quang Trọng thành huyện Sơn Tịnh, hợp nhất các làng xã nhỏ thành 12 xã lớn, lấy chữ Tịnh đứng đầu: Tịnh Giang, Tịnh Hiệp, Tịnh Thọ, Tịnh Minh, Tịnh Bình, Tịnh Sơn, Tịnh Hà, Tịnh Phong, Tịnh Ân, Tịnh Thành, Tịnh Khê, Tịnh Hòa.

Sau năm 1955, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đổi huyện Sơn Tịnh thành quận Sơn Tịnh, đổi tên các xã, lấy chữ Sơn làm đầu như: xã Tịnh Giang đổi là xã Sơn Tây; xã Tịnh Đông đổi là xã Sơn Đông; xã Tịnh Hiệp đổi là xã Sơn Phương; xã Tịnh Trà đổi là xã Sơn Trà; xã Tịnh Bắc đổi là xã Sơn Bắc; xã Tịnh Minh đổi là xã Sơn Nam; xã Tịnh Sơn đổi là xã Sơn Lộc; xã Tịnh Bình đổi là xã Sơn Châu; xã Tịnh Thọ đổi là xã Sơn Kim; xã Tịnh Phong đổi là xã Sơn Hương; xã Tịnh Hà đổi là xã Sơn Trung; xã Tịnh Ân đổi là xã Sơn Long; xã Tịnh An đổi là xã Sơn Phú; xã Tịnh Châu đổi là xã Sơn Thành; xã Tịnh Thiện đổi là xã Sơn Hòa; xã Tịnh Long đổi là xã Sơn Hội; xã Tịnh Hòa đổi là xã Sơn Quang; xã Tịnh Khê đổi là xã Sơn Mỹ; xã Tịnh Kỳ đổi là xã Sơn Hải.

Phía Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam vẫn sử dụng phân cấp hành chính của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, vào các giai đoạn 1961 - 1965 và 1970 - 1975, các xã phía Đông Quốc lộ 1 của huyện Sơn Tịnh và các xã phía Đông huyện Bình Sơn được tổ chức thành huyện Đông Sơn.

Sau năm 1975, huyện Sơn Tịnh thuộc tỉnh Nghĩa Bình, gồm 19 xã: Tịnh An, Tịnh Ân, Tịnh Bắc, Tịnh Bình, Tịnh Châu, Tịnh Đông, Tịnh Giang, Tịnh

Hà, Tịnh Hiệp, Tịnh Hòa, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, Tịnh Long, Tịnh Minh, Tịnh Phong, Tịnh Sơn, Tịnh Thiện, Tịnh Thọ và Tịnh Trà. Ngày 12/3/1987, chia xã Tịnh Ấn thành 3 đơn vị hành chính: xã Tịnh Ấn Đông, xã Tịnh Ấn Tây và thị trấn Tịnh Hà.

Ngày 30/6/1989, tỉnh Quảng Ngãi được tái lập từ tỉnh Nghĩa Bình, huyện Sơn Tịnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2012, huyện Sơn Tịnh có thị trấn Sơn Tịnh và 20 xã: Tịnh An, Tịnh Ấn Đông, Tịnh Ấn Tây, Tịnh Bắc, Tịnh Bình, Tịnh Châu, Tịnh Đông, Tịnh Giang, Tịnh Hà, Tịnh Hiệp, Tịnh Hòa, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, Tịnh Long, Tịnh Minh, Tịnh Phong, Tịnh Sơn, Tịnh Thiện, Tịnh Thọ, Tịnh Trà.

Ngày 12/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 123/NQ-CP, theo đó, chuyển toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Sơn Tịnh và 9 xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Khê, Tịnh Hòa, Tịnh Kỳ sang thành phố Quảng Ngãi quản lý.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Sơn Tịnh còn lại 24.341,31 ha diện tích tự nhiên và 95.597 người với 11 xã trực thuộc. Huyện lỵ dời về xã Tịnh Hà.

II. Lịch sử hình thành xã Tịnh Hà

Theo Địa chí Quảng Ngãi từ năm 1885-1888 đời vua Đồng Khánh, các thôn của xã Tịnh Hà ngày nay (Trường Xuân, Chiêu Lộc, Lâm Lộc, Hà Trung, Hà Tây, Ngân Giang, Hà Nhai) thuộc tổng Bình Thượng, huyện Bình Sơn. Đến thời vua Thành Thái (1890), phủ Sơn Tịnh được thành lập trên cơ sở được chia tách từ huyện Bình Sơn.

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng được thành lập, tên các thôn được lấy theo tên của một số nhà nho yêu nước trên địa bàn, như làng (xã) Hà Tây được đổi thành xã Trần Tường; làng Lâm Lộc đổi thành xã Võ Dũ; làng Ngân Giang đổi thành xã Vương Đôn; làng Hà Trung đổi thành xã Như Hà; làng Thọ Lộc đổi thành xã Nguyễn Kiên; làng Hà Nhai đổi thành xã Hà Tân; làng Trường Xuân đổi thành xã Võ Chư. Tổng Tịnh Thượng được đổi thành tổng Phạm Tuấn. Đến đầu năm 1946, các thôn được hợp nhất thành xã, tên thôn được lấy lại tên như cũ (không gọi theo tên người), cấp tổng là cấp trung gian giữa huyện và xã được xóa bỏ. Các xã của huyện Sơn Tịnh được lấy chữ Tịnh làm đầu. Xã Tịnh Hà được thành lập, gồm các thôn: Ngân Giang, Hà Trung, Hà Tây, Lâm Lộc. Các thôn: Trường Xuân, Thọ Lộc, Hà Nhai (xã Mỹ Vạn Lộc được sáp nhập vào thôn Thọ Lộc) và thôn Đông Dương, Phú Hòa (xã Tịnh Ấn Tây hiện nay) thuộc xã Tịnh Khương. Đến năm 1949, xã Tịnh Khương được giải thể, các thôn: Trường Xuân, Thọ Lộc, Hà Nhai được sáp nhập vào xã Tịnh Hà. Các thôn: Thống Nhất, Độc Lập được sáp nhập vào xã Tịnh Ấn. Xã Tịnh Hà thời gian này có 7 thôn, gồm: Trường Xuân, Thọ Lộc, Hà Nhai, Ngân Giang, Hà Trung, Hà Tây, Lâm Lộc và tồn tại mãi đến nay.

Năm 1958, thời kỳ Mỹ - Ngụy cai trị, chúng đổi tên xã Tịnh Hà thành xã Sơn Trung, thôn đổi thành ấp, nhưng trong hoạt động cách mạng và văn bản của ta vẫn gọi là xã Tịnh Hà.

Sau ngày giải phóng (1975) tên các thôn, xã của Tịnh Hà vẫn giữ nguyên. Dân cư ngày càng đông, nên đến năm 2003, ba thôn: Thọ Lộc, Hà Nhai và Lâm Lộc được chia tách thành 7 thôn nhỏ hơn. Từ đó đến nay, xã Tịnh Hà gồm có 11 thôn: Hà Tây, Lâm Lộc Bắc, Lâm Lộc Nam, Hà Trung, Ngân Giang, Hà Nhai Bắc, Hà Nhai Nam, Thọ Lộc Bắc, Thọ Lộc Tây, Thọ Lộc Đông và Trường Xuân.

III. Lịch sử hình thành xã Tịnh Sơn

Xã Tịnh Sơn ngày nay trước Tháng Tám 1945 là các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc. Làng Phước Lộc có một thôn ở bên kia sông Trà Khúc, diện tích khoảng 50 ha, gọi là thôn Nam Phước. Xưa kia thôn này nằm ở bờ Bắc sông Trà Khúc nên thuộc địa bàn làng Phước Lộc. Về sau do sông Trà Khúc đổi dòng, cắt Nam Phước sang bờ Nam. Đoạn sông Trà Khúc xưa nằm ở bờ Nam thôn Nam Phước nay vẫn còn, gọi là sông Cùg. Mồ mả ông bà đồng bào Nam Phước đặt tại làng Phước Lộc. Do đồng bào ở đây làm nghề trồng dâu dựng buồng nuôi tằm, nên Nam Phước còn gọi là “Xóm Buồng”. Sau tháng 3/1975, cấp trên quyết định cắt Nam Phước giao cho xã Nghĩa Thắng (huyện Tư Nghĩa).

Khi Cách Mạng Tháng Tám thành công, chính quyền về tay nhân dân, theo chỉ đạo của cấp trên :

Diên Niên đổi thành làng Nguyễn Đức Dấu,

Lộc Thọ đổi thành làng Võ Miến,

Lộc An đổi thành làng Nguyễn Tấn Tùng,

Phước Lộc đổi thành làng Tường Tu

Đây là những bậc sĩ phu tham gia hoạt động và có công lớn trong các phong trào yêu nước trước kia. Nay lấy tên các nhân vật này đặt tên cho làng để tỏ lòng tri ân các vị tiền bối cách mạng và cũng để giáo dục truyền thông yêu nước thương nòi cho nhân dân.

Cuối năm 1945, thực hiện chủ trương cấp trên, các làng này hợp nhất lại thành một xã mang tên là xã Trần Tu. Làng Phước Lộc trở thành thôn Phước Lộc. Làng Lộc Thọ ghép với làng Lộc An thành thôn An Thọ. Làng Diên Niên trở thành thôn Diên Niên.

Sau đó cấp trên hướng dẫn: Các xã huyện Sơn Tịnh mang tên có chữ “Tịnh” đứng đầu, chữ sau do xã chọn. Trong phiên họp đầu tiên vào tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã quyết định đổi tên xã Trần Tu thành xã Tịnh Sơn.

Tháng 10/1954, đối phương tiếp quản xã Tịnh Sơn (theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ), ngụy quyền đổi xã Tịnh Sơn thành xã Sơn Lộc. Nhưng trong hoạt động và trong các văn bản của các đồng chí cán bộ ở lại và của quần chúng

cách mạng liên hệ với nhau hoặc báo cáo với cấp trên, vẫn dùng tên xã Tịnh Sơn. Vì thôn Phước Lộc quá rộng, năm 1962, ngụy quyền chia ra thành ba thôn: Phước Lộc Tây, Phước Lộc Đông, Phước Bình.

Tháng 10/1964, xã nhà được giải phóng, Chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng xã chính thức dùng tên xã Tịnh Sơn trong chỉ đạo công tác nội bộ, giao dịch với cấp trên, với các địa phương bạn và đổi tên thôn Phước Bình thành thôn Bình Thọ (gồm cả xóm Phước Bình và Phước Thọ trước kia)

Từ đó đến nay, xã Tịnh Sơn có 5 thôn với 24 xóm: thôn Diên Niên có 7 xóm; thôn An Thọ có 3 xóm, thôn Phước Lộc Tây có 5 xóm, thôn Phước Lộc Đông có 6 xóm, thôn Bình Thọ có 3 xóm.

B. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN SƠN TỊNH

1. Khái quát chung

a) Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Huyện Sơn Tịnh là huyện đồng bằng, nằm ở phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi, là huyện có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, có các trục giao thông quốc gia chạy qua huyện như đường sắt Bắc Nam, quốc lộ 1, quốc lộ 24B; cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Đây là những tuyến giao thông quan trọng tạo động lực thúc đẩy kinh tế huyện Sơn Tịnh phát triển, có địa giới hành chính cụ thể như sau:

- Phía Đông huyện Sơn Tịnh giáp thành phố Quảng Ngãi
- Phía Tây huyện Sơn Tịnh giáp huyện Trà Bồng và huyện Sơn Hà
- Phía Nam huyện Sơn Tịnh giáp huyện Tư Nghĩa với ranh giới là sông Trà Khúc
- Phía Bắc huyện Sơn Tịnh giáp huyện Bình Sơn.

b) Điều kiện tự nhiên

- Địa hình:

Địa hình Sơn Tịnh chia thành 2 khu vực tương đối rõ ràng:

+ Vùng trung du, đồng bằng gồm các xã: Tịnh Trà, Tịnh Bình, Tịnh Thọ, Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Hà, Tịnh Bắc và Tịnh Phong. Đây là vùng chịu ảnh hưởng lớn của vùng núi với lượng mưa từ 2.300 - 2.500 mm/năm.

+ Vùng núi, gò, đồi ở phía Tây gồm các xã miền núi: Tịnh Giang, Tịnh Đông, Tịnh Hiệp.

- Khí hậu:

Sơn Tịnh nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô). Mùa mưa ngắn trong khi đó mùa khô kéo dài, độ ẩm ít biến động.

+ Nhiệt độ: Sơn Tịnh có nền nhiệt độ cao và phân bố tương đối đồng đều trên toàn diện tích của huyện (từ 25-26⁰C), nhiệt độ trung bình vào mùa đông là 21⁰C. Nhiệt độ mùa nóng trung bình khoảng 29-30⁰C, ánh sáng nhiều. Nhìn chung, nền nhiệt độ và chiếu sáng ở Sơn Tịnh thuận lợi cho cây trồng, nhất là cây lấy bột và cây có đường vùng nhiệt đới và vật nuôi phát triển.

+ Lượng mưa: Sơn Tịnh là huyện có lượng mưa nhiều nhưng phân bố không đều, hạn hán về mùa khô và lũ lụt vào mùa mưa. Do ảnh hưởng của dãy Trường Sơn nên vùng phía Tây huyện có lượng mưa rất lớn (2.300-2.500 mm/năm), càng về phía Đông lượng mưa giảm dần. Thời kì mưa lớn trên 265mm/tháng kéo dài từ tháng 8 năm trước đến tháng 1 năm sau, lượng mưa trong 6 tháng này chiếm khoảng 75% tổng lượng mưa cả năm. Về mùa hạ, vào tháng 4, 5 và tháng 6, lượng mưa giảm nhiều (khoảng 50-100mm/tháng ở vùng phía Đông và 100-150 mm/tháng ở vùng đồi núi).

+ Bốc hơi - thoát nước: Lượng bốc hơi trung bình khoảng 820 mm/tháng, lượng bốc hơi cao nhất là 1.450 mm/tháng, lượng bốc hơi vào mùa hạ khoảng 150-180 mm/tháng, đó là thời kì nắng nóng và thường có gió Tây Nam khô nóng. Mùa khô kéo dài nhưng lượng mưa nhỏ, độ ẩm thấp, lượng bốc hơi cao nên ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển cây trồng.

+ Độ ẩm: Độ ẩm không khí ở Sơn Tịnh khá cao, trung bình từ 84-86%. Những tháng mùa hạ lượng mưa ít nên độ ẩm giảm xuống chỉ còn khoảng 75%-80%. Độ ẩm có xu hướng tăng dần từ vùng đồng bằng đến vùng đồi núi.

- Thủy văn:

Chế độ thủy văn huyện Sơn Tịnh chịu ảnh hưởng của sông Trà Khúc, đây là con sông chảy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, phần thượng nguồn và trung lưu con sông này chảy theo hướng Nam - Bắc, đến hạ lưu chảy theo hướng Tây - Đông. Sông có lưu lượng dòng chảy bình quân năm 176 m³/s, lưu lượng trung bình mùa khô 52,3m³/s, lưu lượng trung bình mùa lũ 480 m³/s. Tổng lượng dòng chảy mùa mưa chiếm 70-80% tổng lượng dòng chảy trong năm. Vì vậy, chế độ thủy văn trên địa bàn huyện có sự chênh lệch lớn theo mùa, lượng mưa ẩm tập trung lớn trong mùa mưa từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau.

Sơn Tịnh là huyện đầu nguồn của hệ thống thủy lợi Thạch Nham, ngay dưới hồ chứa nước Thạch Nham, kênh chính phục vụ tưới cho các huyện phía Bắc của huyện đi trên địa bàn huyện, vì vậy ngành nông nghiệp Sơn Tịnh có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, ngay cả mùa khô.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2023, huyện Sơn Tịnh có 243,86 km² (24.386,07 ha), trong đó: Đất nông nghiệp là 19.213,59 ha; đất phi nông nghiệp là 5.056,15 ha; đất chưa sử dụng là 116,32 ha.

b) Cơ cấu các loại đất

* Đất nông nghiệp là 19.213,59 ha, chiếm tỷ lệ 78,79%, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp là 14.765,10 ha.

- Đất lâm nghiệp là 100,31 ha.

* Đất phi nông nghiệp là 5.056,15 ha, chiếm tỷ lệ 20,73%, gồm:

- Đất ở là 176,39 ha.

- Đất chuyên dùng là 215,09 ha.

+ Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp là 8,04 ha.

+ Đất quốc phòng, an ninh là 5,68 ha.

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 0,76 ha.

+ Đất có mục đích công cộng là 191,42 ha.

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 67,81 ha.

- Đất sông ngòi và mặt nước chuyên dùng là 169,56 ha.

* Đất chưa sử dụng là 116,32 ha, chiếm tỷ lệ 0,48%.

3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động

a) Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

- Theo số liệu quản lý của Công an huyện Sơn Tịnh, tính đến 31/12/2023, huyện Sơn Tịnh có quy mô dân số là 111.072 người, trong đó:

+ Dân số thường trú là 110.730 người, chiếm 99,69%;

+ Dân số tạm trú quy đổi là 342 người, chiếm 0,31%.

Mật độ dân số toàn huyện là 456 người/km²; dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung dọc các tuyến giao thông chính, tập trung nhiều tại các khu vực đô thị hóa như: xã Tịnh Hà, Tịnh Phong, Tịnh Bắc, tỷ lệ tăng dân số năm 2023 của huyện là 0,77%.

b) Lao động

Huyện Sơn Tịnh đang ở vào thời kỳ tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động khá cao, đây là nguồn lao động dồi dào so với quy mô dân số, tỷ lệ lao động tăng dần qua các năm, đây là một lợi thế nhưng cũng là sức ép đối với vấn đề giải quyết việc làm.

Năm 2023, tổng số người trong độ tuổi lao động của huyện Sơn Tịnh là 66.920 người, chiếm 59,61% dân số toàn huyện; tổng số lao động đang làm việc các ngành kinh tế là 60.709 người, chiếm 90,72% số người trong độ tuổi lao động. Trong đó:

- Lao động nông - lâm - thủy sản là 17.544 người, chiếm 28,90%;

- Lao động công nghiệp - xây dựng là 26.084 người, chiếm 42,97%;

- Lao động thương mại - dịch vụ là 17.081 người, chiếm 28,13%.

Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo của huyện Sơn Tịnh năm 2023 đạt 75%.

4. Đơn vị hành chính

Huyện Sơn Tịnh có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

- (1). Xã Tịnh Hà có 19,81 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 18.234 người.
- (2). Xã Tịnh Bắc có 8,81 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 5.657 người.
- (3). Xã Tịnh Bình có 25,25 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.755 người.
- (4). Xã Tịnh Đông có 24,87 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.669 người.
- (5). Xã Tịnh Giang có 17,15 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8.096 người.
- (6). Xã Tịnh Hiệp có 35,83 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 9.575 người.
- (7). Xã Tịnh Minh có 9,29 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.271 người.
- (8). Xã Tịnh Phong có 27,56 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 12.977 người.
- (9). Xã Tịnh Sơn có 14,72 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 10.336 người.
- (10). Xã Tịnh Thọ có 39,08 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 14.497 người.
- (11). Xã Tịnh Trà có 21,50 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.005 người.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế

- Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021-2025). Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã kịp thời xây dựng, ban hành các kế hoạch, quyết định cụ thể hóa thực hiện các quyết định của UBND tỉnh, kết luận của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, đầu tư phát triển năm 2023 và tổ chức hội nghị triển khai đến các ngành, các xã, đồng thời phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tiếp tục triển khai thực hiện các nghị

quyết chuyên đề của Huyện ủy và các đề án, kế hoạch của UBND huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX; báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIX và đề ra nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu thực hiện trong nửa nhiệm kỳ còn lại. Trong đó HĐND huyện có Nghị quyết số 393/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của UBND tỉnh, Huyện ủy, sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các Sở, ban ngành tỉnh, cùng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong huyện, nhờ sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện, nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả tích cực.

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 6.762 tỷ đồng, tăng 13,40% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 4.606,7 tỷ đồng, tăng 18,5%; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 1.017,1 tỷ đồng, tăng 7%; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 1.138 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2022. Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch đúng hướng, từng bước tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - thủy sản. Đến năm 2023, huyện Sơn Tịnh có cơ cấu kinh tế như sau: công nghiệp - xây dựng chiếm 66,3%, thương mại - dịch vụ chiếm 14,8% và nông - lâm - thủy sản chiếm 18,9%.

b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực

- Thương mại - dịch vụ:

Năm 2023, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 1.017,1 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 14,8% trong cơ cấu kinh tế của huyện Sơn Tịnh. Với vai trò ngày càng quan trọng và là định hướng trong chiến lược phát triển kinh tế của huyện nên trong những năm qua, huyện luôn chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là chợ trung tâm thị trấn Tịnh Hà, các chợ truyền thống trên địa bàn các xã trực thuộc; chú trọng phát triển và hình thành các kênh phân phối, hàng hóa đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử phát triển thích ứng hiệu quả trong tình hình dịch Covid-19; hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại và các quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục được mở rộng, góp phần tích cực vào giải quyết vốn vay cho đầu tư phát triển, giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo. Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, bảo hiểm phát triển mạnh; các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, mở rộng ngành nghề và các mặt hàng kinh doanh. Công tác xúc tiến thương mại được các cấp chính quyền và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn được quan tâm. Đảm bảo cân đối cung cầu, ổn định thị trường hàng hóa thiết yếu, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa, chống buôn lậu và gian lận thương mại; hưởng ứng ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3). Tổ chức kiểm tra, xử lý các cơ sở hoạt động thu mua gỗ keo chưa

đảm bảo các điều kiện theo quy định. Cấp 03 giấy phép bán lẻ rượu; 07 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; 02 giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Công nghiệp - xây dựng: Năm 2023, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 4.606,7 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 66,3% trong cơ cấu kinh tế của huyện Sơn Tịnh, Trong đó:

+ Giá trị ngành công nghiệp ước đạt 3.030,6/3.002,4 tỷ đồng, đạt 101,93% KH năm, tăng 20,4% so với cùng kỳ. Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu Công nghiệp Tịnh Phong và Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi; Chỉ đạo các nội dung liên quan đến việc đầu tư Cụm Công nghiệp Tịnh Bắc. Chỉ đạo thực hiện sử dụng điện an toàn, tiết kiệm. Phê duyệt dự toán cung cấp dịch vụ công ích năm 2023, với tổng kinh phí 20 tỷ đồng. Hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất năm 2023.

+ Giá trị sản xuất ngành xây dựng 1.546,2/1.434,8 tỷ đồng, đạt 107,76% kế hoạch năm, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2022. Hoàn thành Dự án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023; lập Chương trình phát triển đô thị mới Sơn Tịnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023; Đề án phân loại và công nhận đô thị mới Sơn Tịnh đạt đô thị loại V được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023; lập các Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Sơn Tịnh và đồ án Quy hoạch chung xây dựng 10 xã (trừ xã Tịnh Hà nằm trong Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh). Triển khai các bước xây dựng Đề án thành lập thị trấn Tịnh Hà.

+ Tập trung hoàn thiện các thủ tục triển khai thực hiện các công trình theo kế hoạch. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý đầu tư, giải ngân, quyết toán các công trình theo đúng quy định. Giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 04 tháng 12 năm 2023; Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu 76,156/123,155 tỷ đồng, đạt 62,04%; vốn 02 chương trình mục tiêu: 9,842/26 tỷ đồng, đạt 38%; ước thực hiện đến ngày 31 tháng 01 năm 2024: vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu 107,690/123,155 tỷ đồng, đạt 87%; vốn 02 chương trình mục tiêu: 25,9/26 tỷ đồng, đạt gần 100%. Tiếp tục thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, bê tông hóa đường giao thông nông thôn 28/11 km, đạt 254,55% kế hoạch năm.

Phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị chức năng của tỉnh thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cơ bản đảm bảo tiến độ để phục vụ thi công các dự án: Kè bờ Bắc Sông Trà, cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3), đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh, đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi; đồng thời, tiếp tục tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để

đầu tư xây dựng các công trình của huyện như: Tuyến đường D2, ĐH13B; Trung tâm Văn hóa (Truyền thông - Văn hóa - Thể thao) giai đoạn 2; Quảng trường Trung tâm huyện lỵ, Khu Thương mại - Dịch vụ và dân cư Tịnh Phong,...

- Nông - lâm - thủy sản:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1394/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 01/4/2022 của Huyện ủy khóa XIX về xây dựng huyện Sơn Tịnh đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp đến năm 2025.

Năm 2023, giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 1.138 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 18,9% trong cơ cấu kinh tế của huyện. Trong đó:

+ Trồng trọt:

Năm 2023 Tổng sản lượng lương thực có hạt 54.277/54.245 tấn, đạt 101,93% kế hoạch năm, trong đó: Thóc 47,492/46.495 tấn, đạt 102,15% kế hoạch năm; Ngô 6.785/6.753 tấn, đạt 100,48% kế hoạch năm. Cây đậu đỗ, rau màu các loại sản xuất đảm bảo theo kế hoạch.

+ Chăn nuôi - thú y:

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm cơ bản ổn định. Đàn trâu 6.240/6.315 con, đạt 98,81% kế hoạch năm; đàn bò 31.665/31.465 con đạt 100,64% kế hoạch năm, trong đó bò lai 25.920/25.750 con, đạt 100,27% kế hoạch năm; tỷ lệ bò lai 81,86% (kế hoạch năm 82,15%); đàn lợn 43.060/41.000 con, đạt 105,02% kế hoạch năm; đàn gia cầm 632.000/630.000 con, đạt 100,32% kế hoạch năm. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện. Triển khai tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm và tiêu độc vệ sinh môi trường theo đúng kế hoạch.

+ Lâm nghiệp:

Trồng rừng tập trung 1.000/1.000 ha, đạt 100% kế hoạch năm; trồng cây phân tán 400.000/400.000 cây, đạt 100% kế hoạch năm; sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 73.000/73.000 m³, đạt 100% kế hoạch năm; tỷ lệ độ che phủ rừng 33% (chỉ tiêu 33%). Chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ phát triển rừng và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Tổ chức diễn tập chữa cháy rừng cấp xã năm 2023 tại xã Tịnh Trà. Triển khai thực hiện phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi tổ chức “Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ và Chương trình gây Quỹ trồng cây xanh thực hiện Đề án 01 tỷ cây xanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Xuân Quý Mão - năm 2023” tại Tượng đài chiến thắng Ba Gia.

+ Thủy sản:

Sản lượng thủy sản 45,26/45,26 tấn (khai thác: 4,56 tấn, nuôi trồng: 40,7 tấn), đạt 100% kế hoạch năm. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước 4,23/4,23 ha,

đạt 100% kế hoạch năm, Tiếp tục hướng dẫn các hộ kiểm tra, gia cố và chăm sóc nuôi dưỡng cá tại các lồng bè, thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết và mực nước tại các lồng, bè, hồ chứa. Trình tình cho chủ trương nuôi cá nước ngọt trong các hồ chứa nước: Bà Bông (Tỉnh Đông), Hóc Tùng (Tỉnh Thọ), Hóc Lùng và Sâu Ao (Tỉnh Phong).

5.2. Hiện trạng phát triển văn hoá - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Năm học 2022-2023, thực hiện tốt công tác dạy và học theo đúng kế hoạch và thời gian quy định của ngành. Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021- 2025. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia 03/04 trường, đạt 75% kế hoạch năm. Chỉ đạo việc bảo dưỡng, sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện, với kinh phí 10 tỷ đồng; sửa chữa nhà vệ sinh các trường học với kinh phí 1,5 tỷ đồng; duy trì 100% số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học và lớp 6.

Bước vào năm học 2022 - 2023, toàn huyện có 17.962 học sinh, trong đó: bậc THPT có 1.485 học sinh, bậc THCS có 5.042 học sinh, bậc Tiểu học có 7.602 học sinh và bậc Mầm non 3.833 học sinh.

b) Y tế

Tiếp tục triển khai các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, duy trì thường xuyên công tác tiêm chủng mở rộng và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Bệnh sốt xuất huyết xảy ra 133 ca, bệnh tay chân miệng xảy ra 36 ca, không có trường hợp tử vong. Công tác khám và điều trị cho nhân dân luôn được chú trọng, chất lượng ngày càng được nâng cao, Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết, bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu đều được khám và điều trị kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các bệnh nhân điều trị nội trú trong những ngày Tết tại các cơ sở y tế. Tổ chức Lễ phát động “Toàn dân hiến máu tình nguyện” năm 2023 (02 đợt), thu được 805/650 đơn vị máu, đạt 123,85% chỉ tiêu tỉnh giao.

Kiểm tra 268 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Kết quả kiểm tra, có 243/268 cơ sở đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nhắc nhở 25 cơ sở. Thông qua kiểm tra đã tuyên truyền để các chủ cơ sở tự giác thực hiện đúng quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

c) Văn hoá, thông tin và thể dục - thể thao

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; tổ chức Đoàn tham gia liên hoan thôn, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 6) giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai

đoạn 2021 - 2025. Tổ chức tập huấn công tác chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo hướng dẫn các xã Tịnh Hà, Tịnh Đông và Tịnh Bình tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh đối với các di tích: Chiến thắng điểm cao 62 - Đông Giáp và di tích lịch sử cấp tỉnh vụ thảm sát Hòa Tây (Tịnh Bình), Đền thờ liệt sĩ Tiều đoàn 406 - Đặc công Quân khu V (Tịnh Đông), Nhà thờ Nguyễn Chánh và Vụ thảm sát Hà Tây (Tịnh Hà). Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95%, thôn văn hóa đạt 100%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 98% (chỉ tiêu lần lượt là 93%, 98%, 97%). Riêng chỉ tiêu về xã đạt chuẩn văn hóa đã được bãi bỏ theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh và Kết luận số 1380-KL/HU ngày 02/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại hội nghị ngày 18/10/2023. Tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn huyện. Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023.

Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa và Thông tin huyện đã triển khai kiểm tra 07 cơ sở kinh doanh dịch vụ theo Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 22/12/2022. Qua kiểm tra 07 cơ sở kinh doanh này đáp ứng được các yêu cầu theo quy định.

Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện đã phát nhiều chương trình và chuyên mục chuyên đề phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương và nhu cầu nghe đài của nhân dân, xây dựng kế hoạch, dàn dựng, tổ chức tập huấn một chương trình nghệ thuật với chủ đề “Biển đảo trái tim tổ quốc” để tham gia Liên hoan Nghệ thuật quần chúng tỉnh; tham gia Hội thi Tuyên truyền giới thiệu sách tỉnh Quảng Ngãi và một số giải thi đấu thể dục, thể thao của tỉnh đạt giải cao.

d) An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định; duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 31 vụ - 56 đối tượng; vi phạm pháp luật về trật tự xã hội phát hiện 17 vụ - 66 đối tượng; tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ phát hiện 06 vụ - 08 đối tượng; tội phạm về ma túy xảy ra 06 vụ - 15 đối tượng; vi phạm pháp luật về ma túy phát hiện 10 vụ - 14 đối tượng; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường phát hiện 134 vụ - 158 đối tượng. Tai nạn giao thông xảy ra 17 vụ, làm 06 người chết, 09 người bị thương (giảm 02 vụ, giảm 06 người chết, tăng 01 người bị thương so với năm 2022).

Triển khai đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trong dịp lễ, tết. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng năm an toàn giao thông 2023; tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn

huyện; tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, Tổ chức ra quân truy quét, xử lý các trường hợp khai thác cát trái phép trên địa bàn huyện.

đ) Về quốc phòng

Thường xuyên duy trì chặt chẽ các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm chắc tình hình diễn biến trên địa bàn, bảo vệ an toàn các mục tiêu. Triển khai tốt các kế hoạch về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023. Tổ chức Lễ giao nhận quân thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2023, giao quân đạt 100% chỉ tiêu (220/220 thanh niên) và triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đúng tiến độ. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn theo phân cấp chặt chẽ; tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng trong năm đúng kế hoạch; tham gia hội thi, hội thao đạt thứ hạng cao. Tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu. Huy động quân nhân dự bị bàn giao cho các đơn vị bảo đảm chỉ tiêu được giao. Hoàn thành nội dung diễn tập chiến đấu xã Tịnh Hiệp, Tịnh Trà trong khu vực phòng thủ và diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự huyện năm 2023.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ TỊNH HÀ

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Xã Tịnh Hà nằm về phía Đông Nam của huyện Sơn Tịnh, với tổng diện tích tự nhiên: 19,81 km²; Xã nằm trên tỉnh lộ 623 đi Sơn Hà, Sơn Tây; là đầu mối giao thông đi các xã phía Tây của huyện như Tịnh Trà, Tịnh Hiệp, Tịnh Bắc, Tịnh Sơn...

Ranh giới tiếp giáp với các xã như sau:

- Phía Đông giáp: xã Tịnh Ấn Tây;
- Phía Tây giáp: xã Tịnh Sơn;
- Phía Nam giáp: sông Trà Khúc;
- Phía Bắc giáp: xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên

Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 của huyện Sơn Tịnh, xã Tịnh Hà có 19,81 km² (1.981,11 ha) diện tích tự nhiên. Trong đó: Đất nông nghiệp là 1.311,71 ha; đất phi nông nghiệp là 632,47 ha; đất chưa sử dụng là 36,93 ha.

b) Cơ cấu các loại đất

* Đất nông nghiệp là 1.311,71 ha, chiếm 66,21%, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp là 1.206,38 ha.
- Đất lâm nghiệp là 100,31 ha.

* Đất phi nông nghiệp là 632,47 ha, chiếm 31,93%, gồm:

- Đất ở là 176,39 ha.
- Đất chuyên dùng là 215,09 ha.
- + Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp là 8,04 ha.
- + Đất quốc phòng, an ninh là 5,68 ha.
- + Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 0,76 ha.
- + Đất có mục đích công cộng là 191,42 ha.
- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 67,81 ha.
- Đất sông ngòi và mặt nước chuyên dùng là 169,56 ha.
- * Đất chưa sử dụng là 36,93 ha, chiếm 1,86%.

3. Dân số và cơ cấu, thành phần dân cư

a) Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

Theo số liệu quản lý của Công an huyện Sơn Tịnh, tính đến 31/12/2023, xã Tịnh Hà có quy mô dân số 18.234 người, trong đó: dân số thường trú là 18.156 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 78 người; mật độ dân số của xã là 917 người/km².

Mức tăng dân số hằng năm ở mức trung bình (2021 - 2023) là 0,88%, riêng năm 2023 là 0,81%. Tuy nhiên, với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Sơn Tịnh hiện nay và trong tương lai xã Tịnh Hà có điều kiện hạ tầng tốt, có sức hấp dẫn về thu hút đầu tư, có nhiều cơ hội việc làm, chất lượng sống đô thị và nông thôn được nâng cao, sẽ thu hút một lực lượng lớn lao động về làm việc và sinh sống góp phần nâng cao mức tăng dân số hằng năm, đặc biệt là tỷ lệ tăng cơ học.

b) Lao động

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã Tịnh Hà năm 2023 là 11.147 người, chiếm 0,56% dân số toàn xã. Trong đó, lao động nông nghiệp là 2.931 người, chiếm 26,29% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 8.216 người, chiếm 73,71% tổng lao động.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2023 (theo giá so sánh 2010) đạt 943,2/878,77 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 328,4/297,57 tỷ đồng, tăng 10,36%; công nghiệp - xây dựng đạt 478/446,8 tỷ đồng, tăng 6,98%; nông - lâm - thủy sản đạt 136,8/134,4 tỷ đồng, tăng 1,79% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (2021 - 2023) đạt 7,63%, trong đó: năm 2021 tăng 7,36%, năm 2022 tăng 8,22% và năm 2023 tăng 7,33%.

Bảng tổng hợp GTSX theo giá so sánh 2010 trên địa bàn xã Tịnh Hà

giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ tiêu/năm	2021	2022	2023
Tổng số	812	878,77	943,2
Thương mại - Dịch vụ (tỷ đồng)	269,3	297,57	328,4
Công nghiệp - Xây dựng (tỷ đồng)	409,8	446,8	478
Nông - Lâm - Thủy sản (tỷ đồng)	132,9	134,4	136,8

- Cơ cấu kinh tế năm 2023: thương mại - dịch vụ chiếm 34,52%; công nghiệp - xây dựng chiếm 49,32% và nông - lâm - thủy sản chiếm 16,15%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2023 đạt 12,954 tỷ đồng; năm 2022 đạt 14,888 tỷ đồng; năm 2021 đạt 14,388 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2023 là 11,679 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 9,426 tỷ đồng); năm 2022 là 11,679 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 11,367 tỷ đồng); năm 2021 là 12,705 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 10,439 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2023 đạt 50,5 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã Tịnh Hà bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 1,29%, trong đó: năm 2021 là 1,47%, năm 2022 là 1,4% và năm 2023 là 0,99%. Thấp hơn bình quân giai đoạn 2021 - 2023 của huyện Sơn Tịnh là 1,41%.

b) Hiện trạng phát triển các ngành

- Thương mại, dịch vụ

Năm 2023, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Tịnh Hà 328,4/297,57 tỷ đồng, tăng 10,36% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm tỷ trọng 34,52% trong cơ cấu kinh tế của xã, góp phần lớn vào sự phát triển chung của địa phương trong thời gian qua

Tăng cường công tác quản lý, phối hợp liên ngành để kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động kinh doanh trong dịp tết, giá cả các mặt hàng cơ bản bình ổn. Các hoạt động về thương mại - dịch vụ những tháng đầu năm, đặc biệt là dịp tết Nguyên đán diễn ra sôi nổi, các loại hàng hoá phong phú, đa dạng; hệ thống bán buôn, bán lẻ tại chợ và các khu dân cư với nhiều hình thức hoạt động tạo nên mạng lưới cung cấp hàng hóa và dịch vụ; tuyên truyền hưởng ứng ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3).

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng của xã đạt 478/446,8 tỷ đồng, tăng 6,98% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 49,32% trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng trưởng nhanh và ổn định qua các năm

- Nông nghiệp - lâm - thủy sản

Năm 2023, tuy chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, dịch bệnh trên vật nuôi và thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng với nỗ lực lớn, quyết tâm cao vượt qua mọi khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành nông - lâm - thủy sản vẫn đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản của xã đạt 136,8/134,4 tỷ đồng, tăng 1,79% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 16,15% trong cơ cấu kinh tế của xã

+ Trồng trọt:

Năm 2023, Tổng diện tích cây lúa thực hiện 565/568 ha, đạt 99,47% kế hoạch năm. Các loại cây trồng khác đã xuống giống: Cây ngô 142/142 ha, lạc 90/90 ha, cây mè 150/150 ha; các loại cây trồng khác cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

+ Chăn nuôi:

Tổng đàn trâu, bò năm 2023: 4.650/4.500 con, đạt 103,33% so KH năm; đàn lợn: 5.400/5.400 con đạt 100% so với KH năm. Chỉ đạo kiểm tra theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn xã, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. UBND xã phối hợp với phòng Nông nghiệp huyện và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện triển khai thực hiện “Tháng tiêu độc khử trùng năm 2023”. Triển khai công tác tiêm vắc xin phòng bệnh LMLM và bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò với tổng 4.050 liều vắc xin.

+ Lâm nghiệp:

Xây dựng kế hoạch phát động Tết trồng cây Xuân Quý Mão năm 2023; chỉ đạo tăng cường thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13-CT/T ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng.

UBND đã kiện toàn ban chỉ đạo phát triển Lâm nghiệp bền vững, xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và kế hoạch thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy rừng năm 2023; đồng thời tăng cường công tác phòng ngừa cũng như ngăn chặn kịp thời những hành vi, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp. Diện tích đất có rừng: 163,88 ha (Rừng tự nhiên: 0 ha; rừng trồng đã thành rừng: 145,02 ha; rừng trồng chưa thành rừng 18,86 ha). Diện tích rừng và đất lâm nghiệp phân theo chủ quản lý chủ yếu là hộ gia đình cá nhân là 163,88 ha. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp được phân bổ ở 03 thôn: Hà Trung, Hà Nhai Bắc, Lâm Lộc Nam.

5. Phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Năm học 2022-2023 công tác dạy và học ở các bậc học được triển khai đúng kế hoạch và thời gian quy định của ngành; thực hiện đúng chỉ đạo của cấp trên.

Số học sinh và trẻ ra lớp đầu năm học 2022-2023, toàn xã có 3.123 em ở 03 cấp học (Trung học cơ sở: 900 em; Tiểu học 1.456 em; Mầm non: 767 trong đó: 292 học sinh 5 tuổi).

* Kết quả cuối năm học 2022-2023:

- Đối với bậc THCS:

+ Số học sinh được xét tốt nghiệp 224/225 em, đạt 99,5%.

+ xếp loại học lực: Giỏi 167/900, tỷ lệ 18,6%; Khá 396/900, tỷ lệ 44%; TB 324/900, tỷ lệ 36%; Yếu 1/900, tỷ lệ 0,1%.

- Đối với bậc tiểu học:

+ Học sinh hoàn thành chương trình học tập 1.444/1.456 HS, chiếm 99,2%, tăng 0,1% so với năm học 2021-2022.

+ Học sinh chưa hoàn thành chương trình học tập 12, chiếm 0,8%, giảm 0,1% so với năm học 2021-2022.

+ Hoàn thành chương trình bậc tiểu học 293/293, đạt 100%.

- Đối với bậc Mầm non:

- Học sinh hoàn thành chương trình mầm non 5 tuổi 291/292 cháu (01 trẻ khuyết tật), đạt 99,66%.

- Tổ chức thành công Lễ đón nhận và công bố Trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 1.

- Đến nay các trường trên địa bàn xã đã thực hiện dạy và học năm học mới 2023-2024 theo quy định.

- Phối hợp cùng phòng GD&ĐT huyện Sơn Tịnh quản lý tốt các nhóm, lớp mầm non có trên địa bàn xã; trong 9 tháng đầu năm đã đề nghị kiểm tra và cấp phép hoạt động cho 01 nhóm mầm non độc lập; cấp đổi lại quyết định cấp phép hoạt động cho 11 nhóm, lớp mầm non độc lập..

Công tác khuyến học khuyến tài trong năm được các thôn, các trường học và các dòng họ, đơn vị học tập trên địa bàn xã thực hiện có hiệu quả góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn xã Tịnh Hà. Năm 2021, 2022 và 2023 Cộng đồng học tập cấp xã được UBND huyện công nhận, xếp loại tốt.

b) Y tế

Tập trung triển khai các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Tỉnh và của huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng chống các loại dịch bệnh ở người, tập trung triển khai có hiệu quả công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết... Thực hiện tốt chương trình y tế Quốc gia, duy trì thường xuyên công tác công tác tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng dân số, các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em; ban hành kế hoạch bảo vệ an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2023 và các văn bản liên quan góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn xã.

Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng dân số, các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em. Phối hợp với công ty lọc hoá dầu Bình Sơn và bệnh viện Sản nhi Quảng Ngãi khám tổng quát cho 90 trẻ em và 410 người lớn.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%/0,9%, đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 8,28%/10%, thấp hơn 1,72 % kế hoạch năm.
- Tổng số trẻ sinh ra trong năm là 168, trong đó có 97 nam và 71 nữ; sinh con thứ 3 là 20, chiếm 11,9%; Phối hợp cùng với Trạm Y tế tổ chức cho trẻ dưới 36 tháng tuổi, cân, đo và Uống Vitamin A. Khám sàng lọc bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường cho 4.777 người trên địa bàn xã.

Ban Dân số-GD-TE xã phối hợp cùng với Trạm Y tế xã tổ chức Chương trình truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số phát triển theo hướng dẫn của UBND huyện, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi; Phối hợp cùng với Đoàn thanh niên xã tổ chức truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản cho 120 em ở lứa tuổi vị thành niên; phối hợp cùng với Y tế xã tổ chức truyền thông nói chuyện cho bà mẹ trong diện sinh đẻ, bà mẹ mang thai về tầm quan trọng của việc nuôi con bằng sữa mẹ vào sáng ngày 06/5/2023, tổng số có 323 bà mẹ được truyền thông; tổ chức chiến dịch truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ trong diện tuổi sinh đẻ tại Trạm Y tế xã Tịnh Hà vào ngày 16/5/2023, có 235 người được tư vấn và làm dịch vụ

c) Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Tuyên truyền các ngày Lễ lớn; vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo đoàn kiểm tra liên ngành của xã kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở dịch vụ buôn bán hàng hoá trên địa bàn xã, nhằm ngăn chặn việc buôn bán các loại hàng hoá kém chất lượng, không rõ nguồn gốc và ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhân dân trên địa bàn xã.

Huy động các lực lượng thực hiện tốt công tác vệ sinh, chăm sóc Nghĩa trang Liệt sỹ, các di tích lịch sử - văn hoá và các cơ quan thôn trên địa bàn xã. Tổ chức thành công Lễ công bố và đón bằng di tích lịch sử cấp Tỉnh. Thường xuyên phối hợp với Mặt trận và các hội đoàn thể tuyên truyền vận động các cơ sở tôn giáo, các đạo hữu chấp hành tốt quy định của Nhà nước về chính sách tôn giáo.

Tham gia giải bóng chuyền Đại hội TDTT huyện Sơn Tịnh lần thứ VII năm 2023 đạt giải nhất toàn đoàn; tham gia Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023 do huyện tổ chức. Nhân kỷ niệm 48 năm Ngày 30/4, phối

hợp cùng Đoàn thanh niên xã tổ chức thành công giải bóng đá mini Nam, có 8/11 đội tham gia.

Tham gia giải bóng chuyên nữ CNVCLĐ huyện Sơn Tịnh năm 2023 đạt giải nhất toàn đoàn; tham gia giải bóng đá nam truyền thống Tranh cúp Pha đin do huyện tổ chức. Tham gia giải bóng đá nam các xã thuộc cụm thi đua năm 2023 đạt giải nhì toàn đoàn.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá được triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ. Có 4.179/4.366 hộ gia đình đạt gia đình văn hoá năm 2023, tỷ lệ 95,72%; có 11/11 thôn đạt thôn văn hoá năm 2023.

d) Thực hiện chính sách xã hội

Công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em được triển khai thực hiện có hiệu quả. Thông qua các ngày Lễ, Tết, tháng Hành động vì trẻ em đã phối hợp cùng mặt trận và các Hội đoàn thể của xã tổ chức các hoạt động tạo sân chơi cho trẻ, đồng thời thăm hỏi và tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã, kết quả có 65 em được tặng quà (số tiền mỗi em nhận được từ 200.000 đồng - 500.000 đồng/em). Thăm hỏi, động viên kịp thời trường hợp đuối nước 01 trẻ trên địa bàn về thăm quê nội tại thôn Hà Nhai Bắc, số tiền 1.000.000đ.

Phối hợp cùng với Đoàn Thanh niên xã tổ chức Hội nghị học, quán triệt cho 200 Đoàn viên thanh niên với chủ đề “Quảng Ngãi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hoá, con người đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững”...Tích cực tổ chức các hoạt động hè cho đoàn viên, học sinh, thanh thiếu niên chuyển sinh hoạt hè trên địa bàn xã, các hoạt động như mở lớp dạy bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước, tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, tham gia giao thông một cách trật tự và an toàn...

Chi trả kịp thời các chế độ cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội; cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho các đối tượng được hưởng theo quy định.

Trong dịp Tết Nguyên đán đã chỉ đạo tiếp nhận và cấp phát gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho 660 nhân khẩu với số gạo: 9.900 kg .

Phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ sở tôn giáo trên địa bàn xã huy động và cấp phát quà cho đối tượng Bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán và các dịp Lễ..., gồm các nguồn hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh, Huyện, địa phương và các cá nhân tổ chức hỗ trợ; tổng 1.056 suất quà với số tiền 428.000.000 đồng và 53 suất quà thăm hỏi và động viên các gia đình có Thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023, trị giá 15.900.000 đồng.

Hướng dẫn kịp thời, đầy đủ cho các đối tượng lập hồ sơ, tổ chức xét duyệt để hưởng chế độ chính sách theo quy định. Tổ chức mừng thọ, chúc thọ cho 284 cụ với tổng kinh phí là 181.280.000 đồng. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các hội đoàn thể xã, các cấp, ngành liên quan trong công tác vận động

“Quỹ đền ơn, đáp nghĩa”; hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tổ chức các hoạt động thiết thực, ý nghĩa.... nhằm góp phần chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần đối người có công nhân Kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, đưa vào sử dụng 02 nhà ở cho NCCCM bằng nguồn kinh phí Quỹ đền ơn đáp nghĩa của huyện.

Nhân dịp Tết Trung Thu năm 2023, phối hợp cùng với Đoàn thanh niên, Mặt trận và các hội Đoàn thể của xã thăm hỏi, tặng quà cho 46 trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền là 6.800.000 đồng. Ngoài ra, tuyên truyền vận động và huy động từ các nguồn lực đã tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, trò chơi dân gian, tổ chức phát các phần quà cho 3092 trẻ em phù hợp với điều kiện của từng thôn trên địa bàn xã, tổng kinh phí 200.385.000 đồng

6. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Nhà ở

Trong thời gian gần đây, chất lượng sống đô thị ngày càng cao, ở khu vực trung tâm nhiều công trình nhà dân được xây dựng mới với hình thức kiến trúc hiện đại, đẹp mắt góp phần tạo nên bộ mặt kiến trúc đô thị ngày càng đổi mới. 100% nhà ở là nhà kiên cố.

Hình thức kiến trúc đa dạng bao gồm nhà ở chia lô kết hợp buôn bán, nhà vườn. Dọc tuyến QL 24, các tuyến đường huyện, khu vực trung tâm huyện Sơn Tịnh và trung tâm xã Tịnh Hà: nhà ở có xu hướng đô thị hóa, chủ yếu là nhà ở liền kề, kết hợp thương mại dịch vụ với mật độ xây dựng khoảng trên 70%, hình thức kiến trúc nhà ở hiện đại với tầng cao từ 1-3 tầng, ở khu vực ngoài trung tâm nhà ở theo hình thức nhà vườn kết hợp sản xuất nông nghiệp phát triển thành từng cụm.

b) Công trình công cộng

- Hệ thống cơ sở y tế: Trên địa bàn xã Tịnh Hà hiện có: 01 Trạm Y tế xã với diện tích 1.550,5 m², với 8 cán bộ CNV; 5 phòng khám tư nhân và dịch vụ y tế với diện tích 252,0 m², 7 cán bộ CNV và 16 quầy thuốc tư nhân nằm rải rác tại các thôn trên địa bàn xã.

- Hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo: Trên địa bàn xã hiện có 02 trường mầm non (mầm non Tịnh Hà và trường tư thục Ánh Dương), 01 trường tiểu học Tịnh Hà và 01 Trường THCS Nguyễn Chánh, với tổng diện tích là 37.903 m², đáp ứng tốt công tác dạy và học trên địa bàn xã.

- Cơ sở văn hóa: Cơ sở văn hóa: hiện xã có 01 Hội trường đa năng và Sân vận động xã với diện tích 9.363,9 m²; 11/11 thôn đã có nhà văn hóa để tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng cho người dân. Tất cả các thôn đều đạt danh hiệu thôn Văn hóa.

- Thể dục thể thao: trung tâm truyền thông - văn hóa - thể thao huyện, sân vận động xã và một số sân thể thao nằm xen lẫn trong các khu dân cư, các nhà văn hoá thôn. Công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực thể dục thể thao được đẩy mạnh, đã từng bước đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Có chợ mới Tịnh Hà với diện tích 7.270,30 m² có đầy đủ các hạng mục chính: nhà chợ chính, khu Ki-ốt, khu nhà lồng, bãi giữ xe, khu vệ sinh công cộng, chợ mới Tịnh Hà là nơi diễn ra các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa nông sản, hàng tiêu dùng và các dịch vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, có 1 Trung tâm Điện máy xanh và 1 Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng và dịch vụ của người dân trên địa bàn.

- Công trình trụ sở UBND xã Tịnh Hà và các cơ quan đoàn thể tập trung ở khu vực trung tâm xã, gồm trụ sở làm việc của UBND xã, các đoàn thể, công an, ban chỉ huy quân sự xã, quỹ tín dụng và nhà máy nước.

c) Giao thông

- Xã Tịnh Hà có hệ thống giao thông thuận lợi với các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng:

+ Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi: Là đường cao tốc thuộc tuyến đường cao tốc Bắc - Nam. Đường cao tốc này nối Đà Nẵng với Quảng Ngãi, có điểm đầu tuyến tại thôn Túy Loan, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; điểm cuối là nút giao thông đường vành đai quy hoạch thành phố Quảng Ngãi thuộc xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã hoàn thiện và khai thác với quy mô đường cao tốc loại A, nền đường gồm 04 làn xe cơ giới, chiều dài tuyến 130 km, tốc độ thiết kế 100-120 km/h. Điểm kết nối với huyện Sơn Tịnh: Tuyến cao tốc kết nối với huyện Sơn Tịnh thông qua nút giao liên thông phía Bắc thành phố Quảng Ngãi. Điểm phía Bắc kết nối với đường QL24B tại xã Tịnh Hà. Đây là điều kiện thuận lợi cho địa bàn thị trấn Tịnh Hà dự kiến thành lập phát triển là cửa ngõ kết nối vận tải giúp việc giao thương với các địa phương khác được nhanh chóng, thuận lợi.

+ Quốc lộ 24B: Tuyến có chiều dài khoảng 108 Km, điểm đầu tại cảng Sa Kỳ, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn; điểm cuối nối vào QL24 thuộc địa phận xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ. Tổng chiều dài qua huyện Sơn Tịnh khoảng 22,85 Km; cấp đường là cấp IV đồng bằng. Chiều dài qua khu vực đô thị mới Sơn Tịnh khoảng 5 km, bề rộng nền đường 7,0-9,0m, bề rộng mặt đường 5,5-7,5m.

+ Tuyến đường sắt Bắc Nam ở dọc phía Đông ranh giới khu vực nghiên cứu. Chiều dài đoạn tuyến qua khu vực quy hoạch khoảng 5,3km. Có 2 ga hiện hữu ở khu vực lân cận là ga Đại Lộc (xã Tịnh Thọ) và ga Quảng Ngãi (thành phố Quảng Ngãi) là điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hoá.

d) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước thải sinh hoạt: trên địa bàn xã Tịnh Hà chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ yếu được xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại trong mỗi gia đình.

- Thoát nước mưa:

Hệ thống công thoát nước chủ yếu được đầu tư xây dựng gần các khu vực

dân cư Đồng Gốc Gáo, dọc các tuyến đường mới đầu tư xây dựng khu vực trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh như: N12, D9, D7, N9 và bờ sông Trà Khúc tổng chiều dài đường cống thoát nước 24,391 km. Các khu vực ngoài khu vực trung tâm chưa có hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh, toàn khu vực nước mưa thoát tự nhiên bằng tự thấm hoặc đổ vào các mương tiêu, ruộng lúa và thoát ra sông trong khu vực.

đ) Hệ thống cấp nước

Nguồn nước chính hiện nay phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân chủ yếu là nguồn nước ngầm (giếng khoan, giếng đào). Chất lượng nước qua khảo sát giếng nước tại các hộ dân thì nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh.

Khu vực trung tâm đang được cấp nước sinh hoạt từ nhà máy nước sạch nông thôn xã Tịnh Hà. Các khu vực chưa có hệ thống cấp nước tập trung người dân vẫn còn sử dụng nguồn nước giếng đóng hoặc giếng khoan để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Hiện nay Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi cũng đang tiếp tục đầu tư tuyến ống và nâng cấp, xây dựng mới các nhà máy theo lộ trình của Quy hoạch nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Ngãi định hướng đến năm 2030 để phục vụ cấp nước sạch nông thôn.

Nước cấp hiện nay chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của các điểm tập trung dân cư. Ngoài ra, người dân còn sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào.

e) Cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện: Hiện tại, đô thị mới Sơn Tịnh sử dụng nguồn điện thông qua trạm biến áp trung gian 110 KV Tịnh Phong và các xuất tuyến 472, 474 trạm trung gian Sơn Tịnh, tổng công suất 4810kVA, 100% các hộ dân được sử dụng điện từ lưới điện quốc gia.

+ Đường dây 22KV: có chiều dài 13,5km

+ Đường dây 0,4: dài 47,15km.

+ Trạm biến áp: có 19 trạm, tổng công suất 4.810KVA.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng được đầu tư trên các trục đường chính, khu vực trung tâm huyện lỵ. Huy động xã hội hóa thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ngõ hẻm. Đến nay 94,94% hẻm có điện chiếu sáng.

f) Thông tin liên lạc

Hệ thống bưu chính viễn thông trên địa bàn được trang bị hiện đại, chất lượng tương đối đồng bộ, mạng thông tin di động đã được phủ kín bởi các mạng di động: Mobiphone, Vinaphone, Viettel,...Hệ thống lưới mạng trên toàn đô thị đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Nhà mạng đang nâng cấp các trạm BTS hiện có và lắp thêm một số trạm mới nhằm đáp ứng tốt về mặt phủ sóng trên địa bàn cũng như cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, đặc biệt là ở khu trung tâm.

Nhìn chung, các điều kiện về cơ sở vật chất của các dịch vụ bưu chính, viễn thông trong khu vực nghiên cứu tương đối hoàn thiện, các dịch vụ về thông tin liên lạc đã bắt nhịp được với xu hướng hiện đại, xu hướng sử dụng điện thoại liên lạc ngày càng tăng.

Hệ thống cáp thông tin đã được ngầm hóa đối với các tuyến được đầu tư mới và cải tạo nâng cấp. Đối với các tuyến đường hiện trạng chưa nâng cấp, hệ thống cáp thông tin đi nổi chung cột với điện sinh hoạt.

7. Tổ chức bộ máy và số lượng, chất lượng cán bộ công chức

a) Về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức của xã hiện có mặt là 21 người bao gồm cán bộ có 11 người, công chức có 10 người:

+ Đối với cán bộ cấp xã : 11 người (11 chức danh) gồm: Bí thư Đảng ủy xã; Phó Bí thư Đảng ủy xã kiêm Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã (02 người); Chủ tịch UBMTTQVN xã; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã; Chủ tịch Hội Nông dân xã; Chủ tịch Cựu chiến binh xã; Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã.

+ Đối với công chức cấp xã: 9 người (06 chức danh) gồm: Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã; Công chức Văn phòng - Thống kê (01 người); Công chức Địa chính - Xây dựng (03 người); Công chức Tài chính - Kế toán (02 người); Công chức Tư pháp - Hộ tịch (02 người); Công chức Văn hóa xã hội (01 người).

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở xã 13 người (14 chức danh) có 01 chức danh đang kiêm nhiệm, gồm: Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã; Phó Chủ tịch Nông dân xã; Phó Chủ tịch Cựu chiến binh xã; Phó Chủ tịch Phụ nữ xã; Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM xã; Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã (02 người); Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư, Lưu trữ.

b) Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01 người chiếm 4,76%; Đại học 19 người, chiếm 90,48%, Trung cấp 01 người chiếm 4,76%.

- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị 01 người, chiếm 4,76%; Trung cấp chính trị 16 người, chiếm 76,19%; sơ cấp chính trị 04 người, chiếm 19,05%.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ): 13 người, trong đó Đại học: 06 người, Cao đẳng: 02 người, Trung cấp 03 người, chưa qua đào tạo 02 người; bồi dưỡng Chính trị: Trung cấp 07 người, Sơ cấp: 03 người, chưa qua đào tạo 03 người.

8. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Thường xuyên duy trì chặt chẽ các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm chắc tình hình diễn biến trên địa bàn xã, bảo vệ an toàn các mục tiêu. Tổ chức lễ giao quân thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2023 đạt 100%; tham gia đầy đủ các lớp huấn luyện do cấp trên tổ chức. Tham gia huấn luyện dân quân bộ binh gồm 02 đợt, trong đó đợt 1 đạt giải nhất cụm thi đua số 1; đợt 2 đạt giải nhì cụm thi đua số 1; đăng ký khám độ tuổi 17 có 101/105 thanh niên, đạt 96,1%; tham gia cập nhật kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 cấp huyện là 20/20 đồng chí đạt 100%, tổ chức mở lớp cập nhật kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 cấp xã là 60/60 đồng chí đạt 100% đề ra; tham gia khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2024 có 123/125 thanh niên khám tuyển, đạt 98,4%.

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định; duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo Công an xã tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị định 09/CP của Chính phủ về chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đặc biệt chú trọng các loại tội phạm hình sự, trộm cắp, bài bạc và các tệ nạn xã hội khác; làm sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ TỊNH SƠN

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Tịnh Sơn là xã đồng bằng có địa hình tương đối bằng phẳng, địa hình thấp dần từ Tây sang Đông. Toàn xã, diện tích tự nhiên là 14,72 km² có địa giới hành chính cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Xã Tịnh Hà
- Phía Tây giáp: Xã Tịnh Bắc, Tịnh Minh
- Phía Nam giáp: Sông Trà Khúc; huyện Tư Nghĩa
- Phía Bắc giáp: Xã Tịnh Bình

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên

Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 của huyện Sơn Tịnh, xã Tịnh Sơn có 14,72 km² (1.472,62 ha) diện tích tự nhiên. Trong đó: Đất nông nghiệp là 1.084,13 ha; đất phi nông nghiệp là 352,10 ha; đất chưa sử dụng là 36,39 ha.

b) Cơ cấu các loại đất

* Đất nông nghiệp là 1.084,13 ha, chiếm 73,62%, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp là 897,98 ha.
- Đất lâm nghiệp là 186,15 ha.
- * Đất phi nông nghiệp là 352,10 ha, chiếm 23,9%, gồm:
 - Đất ở là 81,37 ha
 - Đất chuyên dùng là 116,26 ha.
 - + Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp là 0,26 ha.
 - + Đất quốc phòng, an ninh là 4,69 ha.
 - + Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 10,01 ha.
 - + Đất có mục đích công cộng là 94.98 ha.
 - Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 35,42 ha.
 - Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 118,1 ha.
- * Đất chưa sử dụng là 36,39 ha, chiếm 2,47%.

3. Dân số và cơ cấu, thành phần dân cư

a) Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

Theo số liệu quản lý của Công an huyện Sơn Tịnh, tính đến 31/12/2023, xã Tịnh Sơn có quy mô dân số 10.336 người, trong đó: dân số thường trú là 10.298 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 38 người; mật độ dân số của xã là 720 người/km².

b) Lao động

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã Tịnh Sơn năm 2023 là 6.816 người, chiếm 61,75% dân số toàn xã. Trong đó, lao động nông nghiệp là 2.429 người, chiếm 38,31% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 3.911 người, chiếm 61,69% tổng lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 81%

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2023 (theo giá so sánh 2010) đạt 358,1 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 105,4 tỷ đồng giảm 59,7% so với cùng kỳ năm 2022; công nghiệp - xây dựng đạt 128,9 tỷ đồng tăng 21,26%; nông - lâm - thủy sản đạt 123,8 tỷ đồng tăng 25,68% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn (2021 - 2023) của xã là - 2,5%, Ngành Thương mại - dịch vụ là -10,13%; ngành Công nghiệp - xây dựng 7,83%; ngành Nông - lâm - Thủy sản là 9,19%.

***Bảng tổng hợp GTSX theo giá so sánh 2010 trên địa bàn xã Tịnh Sơn
giai đoạn 2021 - 2023***

Chỉ tiêu/năm	2021	2022	2023
Tổng số	455,2	466,36	358,1
Thương mại - Dịch vụ (tỷ đồng)	226,5	261,56	105,4
Công nghiệp - Xây dựng (tỷ đồng)	122,7	106,3	128,9
Nông - Lâm - Thủy sản (tỷ đồng)	106	98,5	123,8

- Cơ cấu kinh tế năm 2023: thương mại - dịch vụ chiếm 28,1%; công nghiệp - xây dựng chiếm 34,1% và nông - lâm - thủy sản chiếm 37,8%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2023 đạt 14,32 tỷ đồng; năm 2022 đạt 15,03 tỷ đồng; năm 2021 đạt 14,31 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2023 là 13,49 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 10,16 tỷ đồng); năm 2022 là 13,49 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 9,21 tỷ đồng); năm 2021 là 10,15 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 8,08 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2023 đạt 57,9 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã Tịnh Sơn bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 1,38%, trong đó: năm 2021 là 1,5%, năm 2022 là 1,43% và năm 2023 là 1,2%. Thấp hơn bình quân giai đoạn 2021 - 2023 của huyện Sơn Tịnh là 1,41%.

b) Hiện trạng phát triển các ngành

- Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn xã trong năm 2023 tương đối ổn định, lượng hàng hóa đảm bảo phục vụ cho nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của người dân, trên địa bàn xã có 423 cơ sở xã xuất kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ. Từ ngày 01/01/2023 đến 31/10/2023 tăng mới 13 hộ kinh doanh.

Năm 2023, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Tịnh Sơn đạt 105,4/261,56 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29% trong cơ cấu kinh tế của xã, góp phần lớn vào sự phát triển chung của địa phương trong thời gian qua

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng của xã đạt 128,9/122,7 tỷ đồng và chiếm 36% trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng trưởng nhanh và ổn định qua các năm.

- Nông nghiệp - lâm - thủy sản

Năm 2023, tuy chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, dịch bệnh trên vật nuôi và thời tiết diễn biến phức tạp, nhưng với nỗ lực lớn, quyết tâm cao vượt qua mọi khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành nông - lâm - thủy sản vẫn đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản của xã đạt 123,8/95,7 tỷ đồng và chiếm 35% trong cơ cấu kinh tế của xã

+ Trồng trọt:

Hoàn thành kế hoạch gieo trồng các loại cây trồng năm 2023. Cây lúa diện tích 700/700 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất 66,32/62 tạ/ha, đạt 106,9% kế hoạch, sản lượng 4.652/4.272 tấn, đạt 108,8% kế hoạch; Cây Ngô: Diện tích: 124/124 ha đạt 100% kế hoạch. Năng suất: 60,08 tạ/ha. Sản lượng: 745/736 tấn đạt 101,2% kế hoạch; Cây Mì: Diện tích: 85/85ha, đạt 100% kế hoạch, Năng suất 250/250 tạ/ha. Sản lượng 2.125/2.125 tấn đạt 100% kế hoạch; Cây lạc: Diện tích: 70/70 ha, đạt 100% kế hoạch; Năng suất: 20/25 tạ/ha; Sản lượng: 140/175 tấn, đạt 80% kế hoạch; Cây rau quả các loại: Diện tích 77/77 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong đó: Cây dưa hấu: Diện tích 9/9 ha. Sản lượng: 240 tấn; cây gia vị, đậu đỗ các loại diện tích 10 ha; cây làm thức ăn gia súc: Diện tích 180/185ha, đạt 97,3% kế hoạch.

+ Chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm cơ bản ổn định. Đàn trâu: 42/85 con, đạt 49,41% so với NQ HĐND xã giao. Đàn bò: 1.535/1.800 con đạt 85,27% so với NQ HĐND xã giao. Đàn lợn: 2.975/2.500 con đạt 119% so với NQ HĐND xã giao. Đàn gia cầm 35.925/65.000 con, đạt 55,25% so với NQ HĐND xã giao.

Trong năm 2023 tình hình diễn biến của các loại dịch bệnh; bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra trên địa bàn làm chết 29 con lợn, thú y xã hướng dẫn cho nhân dân tiêu huỷ theo quy định; hiện nay dịch bệnh đã được kiểm soát. Đã tiêm long mồm lở móng 1.500 liều vắc xin, viêm da nổi cục cho 1.200 con bò; cúm gia cầm cho vịt 15.200 liều vắc xin. Tiêu độc khử trùng môi trường 02 đợt.

+ Lâm nghiệp:

Đã thực hiện việc kiện toàn Ban chỉ đạo mục tiêu phát triển Lâm nghiệp và phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã, Tổ Phòng cháy, chữa cháy rừng cấp thôn; Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai 2021- 2025; triển khai kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022. Tổ chức diễn tập chữa cháy rừng năm 2022 tại thôn Phước Lộc Đông

5. Phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Công tác dạy và học của các trường được triển khai đúng theo kế hoạch và thời gian quy định của ngành, đồng thời đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; các trường đã hoàn thành năm học 2022-2023. Về tư tưởng đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường 100% chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo.

Đánh giá chất lượng học sinh:

+ Đối với trường THCS: tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi tăng 4,3%; tỷ lệ học sinh khá tăng 0,9%, trung bình tăng 3,5%; không có học sinh yếu, kém so với cùng kỳ năm học 2021- 2022; tỷ lệ học sinh thi vào 10 đạt 88,8%.

+ Trường Tiểu học: tỷ lệ học sinh khen thưởng xuất sắc 41,4%, tăng 7,7% so với năm 2021 -2022; tỷ lệ khen thưởng có thành tích vượt trội (1 mặt) 20,5, giảm 4,4% so với năm 2021-2022; Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 558/565 - tỉ lệ: 98,8%, tăng 0,2% so với năm 2021 - 2022; Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 117/117, đạt 100%.

+ Trường Mầm non: Tổng số học sinh được khen thưởng trong năm học: 227/227 trẻ trong đó: 80 trẻ đạt danh hiệu bé ngoan xuất sắc, 102 trẻ đạt danh hiệu bé ngoan tiên tiến và 45 trẻ đạt danh hiệu bé ngoan.

Năm học 2023-2024; các trường đã khai giảng, biên chế lớp và triển khai dạy và học theo kế hoạch của ngành.

b) Y tế

Duy trì thường xuyên công tác tiêm chủng mở rộng và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia; Bệnh sốt xuất huyết xảy ra trên địa bàn 33 ca; Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở 38 cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Tổ chức các hoạt động văn nghệ mừng Đảng mừng xuân, viếng hương nghĩa trang liệt sỹ. Tuyên truyền các ngày Lễ lớn trong năm: Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9; tuyên truyền 93 năm ngày Thành Lập Đảng, tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Tham gia giải bóng đá nam do cụm thi đua khen thưởng tổ chức. Phối hợp với Mặt trận xã làm 165 cây cờ mẫu phục vụ các ngày Lễ, Tết; xét gia đình văn hoá năm 2023, kết quả có 1880/2062 hộ, đạt 91,17%; 5/5 thôn đạt thôn văn hoá.

Đài truyền thanh xã đảm bảo thời lượng tiếp âm và đưa tin các chương trình phát thanh của tỉnh, huyện và những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Hiện nay, đang phối hợp với các đơn vị lắp đặt đầu tư mới Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và 13 cụm loa phóng thanh.

d) Thực hiện chính sách xã hội

* Công tác chính sách:

Chi trả tiền quà cho các gia đình chính sách trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023 cho hơn 1100 đối tượng với số tiền 1.700.000.000 đồng từ nguồn kinh phí của Chủ tịch nước và của tỉnh; 19 suất quà của xã bằng tiền mặt với số tiền 11.400.000 đồng. Cấp phát 497 suất quà bằng hiện vật; lập 05 hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho đối tượng có công và thân nhân người có công với cách mạng; lập danh sách điều dưỡng cho 245 người có công đi điều dưỡng năm 2023 theo quy định.

Đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công cho 15 hộ gia đình thờ cúng liệt sĩ bị mất; cập nhật, thu thập thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả tiền trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt cho 482 đối tượng, trong đó có 97 đối tượng có nhu cầu (chuyển qua tài khoản) không dùng tiền mặt.

Hướng dẫn cho 06 đối tượng lập hồ sơ đủ điều kiện hưởng thêm chế độ đối với Thương binh đồng thời là bệnh binh nhưng chưa được hướng dẫn xác lập hồ sơ đề nghị hưởng thêm, đến nay đã được giải quyết 5 đối tượng theo quy định.

Xác lập 02 hồ sơ đề nghị hưởng chính sách đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học thời kỳ chống Mỹ, hiện nay đã được giải quyết; phối hợp với các cơ quan liên quan qui tập 01 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ xã.

Điều tra cơ bản người hưởng chế độ ưu đãi người có công với các mạng về thông tin định danh công dân gồm 469 đối tượng.

***Công tác xã hội:**

Cấp phát quà Tết của cấp trên và quà của các đơn vị, tổ chức cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình neo đơn, đối tượng bảo trợ xã hội với 489 suất trị giá khoản 298 triệu đồng; Cấp 456 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng BTXH và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã; lập 18 hồ sơ của đối tượng BTXH đề nghị hưởng mai táng phí; 22 hồ sơ người đủ 80 tuổi; xét 23 hồ sơ khuyết tật; tổ chức xét, công nhận hộ nghèo cận nghèo năm 2023 với 29 hộ nghèo và 61 hộ cận nghèo; đề nghị xây mới 05 nhà cho hộ nghèo với số tiền 500 triệu đồng; cấp gạo hỗ trợ cho nhân dân bị ảnh hưởng do bão, lũ năm 2022, gạo đỏ lửa Tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 là 5.265kg gạo.

6. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Nhà ở

- Nhà ở dân cư chủ yếu là nhà cấp IV, nhà bán kiên cố (chiếm khoảng 80%, gồm 1.982 căn, diện tích xây dựng bình quân khoảng 85m²). Tỷ lệ nhà kiên cố 1-2 tầng (chiếm khoảng 20%, gồm 496 căn, diện tích sàn bình quân khoảng 150m²).

- Nhà kiên cố chủ yếu tập trung tại khu trung tâm xã dọc hai bên QL24B và Đường huyện ĐH18B.

b) Công trình công cộng

- Hệ thống cơ sở y tế: Trên địa bàn xã Tịnh Sơn hiện có: 01 Trạm Y tế xã với diện tích 1.548 m², với 6 cán bộ CNV; 02 phòng khám tư nhân dịch vụ y tế với diện tích 90 m², 3 cán bộ CNV và 12 quầy thuốc tư nhân nằm rải rác tại các thôn trên địa bàn xã.

- Hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo: Trên địa bàn xã có 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS với tổng diện tích xây dựng là 25.510,1 m², đáp ứng tốt công tác dạy và học trên địa bàn xã.

- Cơ sở văn hóa: hiện xã có 12 Nhà đa năng (gồm Trung tâm văn hóa và sân vận động xã) với diện tích 44.261 m², 5/5 thôn đã có nhà văn hóa để tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng cho người dân. Tất cả các thôn đều đạt danh hiệu thôn Văn hóa.

- Thể dục thể thao: Sân vận động xã Tịnh Hà (thuộc Nhà đa năng), cùng với hệ thống sân bóng đá, sân bóng đá mini, cầu lông, bóng chuyền,... phục vụ tốt nhu cầu thể thao của nhân dân trên địa bàn.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Có chợ Phước Lộc với diện tích 1.487 m² và Chợ Diên Niên với diện tích 2.907,3 m². Tuy nhiên cơ sở vật chất còn yếu, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy chưa đảm bảo.

- Công trình trụ sở UBND xã Tịnh Hà và các cơ quan đoàn thể tập trung ở khu vực trung tâm xã, gồm trụ sở làm việc của UBND xã, các đoàn thể, công an, ban chỉ huy quân sự xã, quỹ tín dụng và nhà máy nước.

c) Giao thông

* Giao thông đối ngoại: Có 5 tuyến với tổng chiều dài khoảng 12,5 km (Tất cả đều được nhựa hóa và bê tông hóa, chất lượng công trình tốt, đảm bảo lưu thông), cụ thể:

- Trục dọc:

+ ĐH.13 (Chợ Mới - Chợ Đình - Phước Lộc): Dài khoảng 2,0 km (nền đường 7,5 - 9 m, mặt đường 5,5 m)

+ ĐH.19 (Diên Niên - Minh Mỹ): Dài khoảng 2,3 km (nền đường 7,5 - 9 m, mặt đường 5,5 m)

+ ĐH.19B (Cầu Vĩ, Tịnh Minh - Gò Đu - QL24B): Dài khoảng 0,06 km

- Trục ngang:

+ QL.24B: Dài khoảng 6,6km (nền đường 9 - 12 m, mặt đường 7,5 m)

+ ĐH.14 (Tịnh Hà - Tịnh Bắc): Dài khoảng 1,4 km (nền đường 7,5 - 9 m, mặt đường 5,5 m)

* Giao thông nội bộ: Gồm đường xã, liên xã; đường trục thôn, xóm; đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng, tổng chiều dài 40,23 km, đã nhựa hóa, bê tông hóa, cứng hóa: 36,64 km, đạt 91,08%.

d) Hệ thống thoát nước

Chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các khu dân cư trong thôn, xóm, nước thải sinh hoạt phần lớn thoát chung với nước mưa, hoặc xử lý qua hầm tự hoại, hoặc thải trực tiếp ra môi trường tự thấm vào đất hoặc thải ra sông Trà Khúc và hệ thống kênh mương.

đ) Hệ thống cấp nước

- Hiện tại xã có 01 trạm cấp nước tại Núi Khi thôn Diên Niên, có cấp cho 1 số khu dân cư ven trục QL.24B trên địa bàn các thôn Diên Niên, An Thọ,

Thôn Phước Lộc Đông, Thôn Phước Lộc Tây.

- Nhân dân tại các khu vực xa trung tâm xã sử dụng nguồn nước ngầm thông qua giếng đào, giếng khoan ở độ sâu từ 12 mét trở lên để sinh hoạt.

Nước cấp hiện nay chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của các điểm tập trung dân cư. Ngoài ra, người dân còn sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào.

e) Cấp điện và chiếu sáng

Có 14 trạm biến áp, tổng công suất thiết kế 1.750 kVA, chiều dài đường dây trung áp (22KV) 13,11 km và chiều dài đường dây hạ áp (0,4KV) 23,8 km, đáp ứng cho 100 % số hộ dân sử dụng điện thường xuyên. Tuy nhiên, tại một số khu vực, hệ thống trụ điện và đường dây chưa đảm bảo an toàn dùng điện theo quy chuẩn.

7. Tổ chức bộ máy và số lượng, chất lượng cán bộ công chức

a) Về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức của xã hiện có mặt là 19 người bao gồm cán bộ có 10 người, công chức có 9 người:

+ Đối với cán bộ cấp xã: 10 người (10 chức danh) gồm: Bí thư Đảng ủy xã kiêm Chủ tịch HĐND xã; Phó Bí thư Đảng ủy xã; Phó Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã; Chủ tịch UBMTTQVN xã; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã; Chủ tịch Hội Nông dân xã; Chủ tịch Cựu chiến binh xã; Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã.

+ Đối với công chức cấp xã: 9 người (06 chức danh) gồm: Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã; Công chức Văn phòng - Thống kê (02 người); Công chức Địa chính - Xây dựng (02 người); Công chức Tài chính - Kế toán (02 người); Công chức Tư pháp - Hộ tịch (01 người); Công chức Văn hóa xã hội (01 người).

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở xã 11 người (11 chức danh): Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã; Phó Chủ tịch Nông dân xã; Phó Chủ tịch Cựu chiến binh xã; Phó Chủ tịch Phụ nữ xã; Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã (01 người); Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư, Lưu trữ.

b) Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 02 người chiếm 10,52%; Đại học 16 người, chiếm 84,21%, Trung cấp 01 người chiếm 5,3%.

- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị 02 người, chiếm 10,52%; Trung cấp chính trị 12 người, chiếm 63,16%; sơ cấp chính trị 03 người, chiếm 15,79%.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ): 11 người, trong đó Đại học: 07 người, Cao đẳng: 01 người, Trung cấp 03 người; bồi dưỡng Chính trị: Trung cấp 06 người, chưa qua đào tạo 05 người.

8. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Thường xuyên duy trì trực 12/24 bảo vệ mục tiêu. Tổ chức trực bảo vệ các ngày lễ và trước, trong, sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Tổ chức giao nhận quân năm 2023 (Quân đội 16 chính thức, Bộ đội Công an 2; dự phòng ở huyện 4 thanh niên), đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. DQTV, DBĐV tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, huấn luyện, hội thi do cấp trên tổ chức đạt chỉ tiêu đề ra. Huy động 15 dân quân tham gia hội thi huấn luyện cấp tỉnh. Công tác tuyển quân năm 2024, có 100% thanh niên trong độ tuổi lên khám, trúng tuyển 39 thanh niên. Tham gia cập nhật kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 cấp huyện là 20/20 đồng chí đạt 100%, tổ chức mở lớp cập nhật kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 cấp xã là 60/60 đồng chí đạt 100% đề ra.

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội

Trong năm 2023, tình hình an ninh trật tự xảy ra 08 vụ 22 đối tượng, (tăng 05 vụ, 18 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022). Đánh bạc trái phép 03 vụ, 14 đối tượng; cố ý gây thương tích 03 vụ 6 đối tượng; không đăng ký tạm trú cho người nước ngoài 01 vụ, 01 đối tượng; vi phạm lĩnh vực đăng ký xe 01 vụ, 01 đối tượng.

- Về quản lý khoáng sản, khai thác, mua bán, vận chuyển cát trái phép: Qua công tác tuần tra, kiểm soát phát hiện 02 vụ, 03 đối tượng vi phạm về khai thác cát và mua bán khoáng sản không rõ nguồn gốc hợp pháp, hiện đang xác minh, xử lý theo thẩm quyền

- Về giao thông: xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông, trong đó: 01 vụ chết do bệnh nhồi máu cơ tim chết tại cầu Bến Bè, Công an huyện thụ lý theo thẩm quyền, 03 vụ va chạm nhẹ Công an xã bảo vệ hiện trường phối hợp Công an huyện làm rõ nguyên nhân.

Trong công tác quản lý hành chính đảm bảo theo quy định; công tác quản lý các hộ kinh doanh trên địa bàn các hộ kinh doanh đều có giấy phép hành nghề và hoạt động theo quy định của pháp luật. Công tác quản lý vũ khí vật liệu nổ tương đối tốt nên không có đối tượng nào sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn. Tình hình an ninh chính trị trước, trong và sau Tết Nguyên đán ổn định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH

Đánh giá theo 4 nhóm tiêu chí về Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính thị trấn quy định tại Nghị quyết số: 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

a) Quy định: quy mô dân số từ 8.000 người trở lên.

b) Hiện trạng: theo số liệu quản lý của Công an huyện Sơn Tịnh, tính đến 31 tháng 12 năm 2023, khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà có quy mô dân số 18.881 người, trong đó: dân số thường trú xã Tịnh Hà là 18.156 người, dân số thường trú đội 3 thôn Phước Lộc Đông, đội 22 thôn Bình Thọ thuộc xã Tịnh Sơn là 647 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 78 người.

Đánh giá: **Đạt.**

2. Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

a) Quy định: diện tích tự nhiên từ 14 km² trở lên.

b) Hiện trạng: theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 của huyện Sơn Tịnh, tính đến 31 tháng 12 năm 2023, khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà có 20,18 km² diện tích tự nhiên.

Đánh giá: **Đạt.**

3. Tiêu chuẩn 3: Đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V; hoặc khu vực dự kiến thành lập thị trấn đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại IV hoặc loại V.

Đô thị mới Sơn Tịnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023. Đồng thời, phạm vi phân loại đô thị phù hợp với ranh giới quy hoạch chung đô thị Sơn Tịnh và phù hợp với thị trấn Tịnh Hà dự kiến thành lập (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Tịnh Hà và diện tích tự nhiên đội 3 thôn Phước Lộc Đông thuộc xã Tịnh Sơn).

Đánh giá: **Đạt.**

4. Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tiêu chí về cân đối thu, chi ngân sách:

- Quy định: cân đối thu đủ chi

Hiện trạng: năm 2023, tổng thu ngân sách trên địa bàn khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà đạt 27,191 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 13,009 tỷ đồng. Cân đối dư.

Đánh giá: **Đạt.**

b) Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (2021 - 2023):

- Quy định: đạt bình quân của huyện.

- Hiện trạng: tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 1,28%, trong đó: năm 2021 là 1,46%, năm 2022 là 1,39% và năm 2023 là 0,98%. Thấp hơn bình quân chung của huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2021 - 2023 là 1,41%.

Đánh giá: **Đạt.**

c) Tiêu chí về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Quy định: từ 65% trở lên.

- Hiện trạng: năm 2023, tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế trên địa bàn khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà là 11.437 người. Trong đó, lao động nông nghiệp là 3.023 người, chiếm 26,43% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 8.414 người, chiếm 73,57% tổng lao động.

Đánh giá: **Đạt.**

Như vậy, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà đạt 03/03 tiêu chí theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp thị trấn (có 03 tiêu chí theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thực hiện đánh giá đối với thị trấn: thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước; mức tăng trưởng kinh tế bình quân 03 năm gần nhất; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế).

Căn cứ 04 tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khu vực dự kiến thành lập thị trấn Tịnh Hà đã đạt 04/04 tiêu chuẩn theo quy định để thành lập thị trấn Tịnh Hà thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẦN TỈNH HÀ THUỘC HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Tỉnh Quảng Ngãi

Theo số liệu đến 31/12/2023, tỉnh Quảng Ngãi có 5155,25 km² diện tích tự nhiên³ và quy mô dân số 1.513.450 người⁴; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn, huyện Trà Bồng, huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa, huyện Sơn Hà, huyện Sơn Tây, huyện Minh Long, huyện Nghĩa Hành, huyện Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, huyện Ba Tơ và huyện Lý Sơn; 173 đơn vị hành chính cấp xã gồm 148 xã, 17 phường, 8 thị trấn.

Các đơn vị hành chính liên kề: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp các tỉnh Gia Lai và Kon Tum; phía Nam giáp tỉnh Bình Định; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam.

2. Huyện Sơn Tịnh

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2023, huyện Sơn Tịnh có 243,86 km² diện tích tự nhiên⁵ và quy mô dân số 111.072 người⁶; có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: Tịnh Hà, Tịnh Phong, Tịnh Thọ, Tịnh Sơn, Tịnh Trà, Tịnh Bình, Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Minh, Tịnh Đông và Tịnh Giang

Các đơn vị hành chính liên kề: Phía Bắc giáp với huyện Bình Sơn; phía Nam giáp thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa; phía Tây giáp huyện Sơn Hà và Trà Bồng; phía Đông giáp với thành phố Quảng Ngãi.

3. Xã Tịnh Hà

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2023, xã Tịnh Hà có 19,81 km² diện tích tự nhiên⁷ và quy mô dân số 18.234 người⁸; có 11 thôn, gồm: thôn Hà Tây, thôn Lâm Lộc Nam, thôn Lâm Lộc Bắc, thôn Ngân Giang, thôn Hà Trung, thôn Thọ Lộc Bắc, thôn Thọ Lộc Đông, thôn Thọ Lộc Tây, thôn Trường Xuân, thôn Hà Nhai Nam, thôn Hà Nhai Bắc.

Các đơn vị hành chính liên kề: Phía Bắc giáp xã Tịnh Thọ, xã Tịnh Bình; phía Nam giáp huyện Tư Nghĩa; phía Đông giáp xã Tịnh Ấn Tây; phía Tây giáp xã Tịnh Sơn.

³ Theo số liệu quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 21/6/2023 tỉnh Quảng Ngãi có 5155,25 km² diện tích tự nhiên.

⁴ Theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Quảng Ngãi, tính đến 27/02/2023, tỉnh Quảng Ngãi có quy mô dân số 1.513.450 người, trong đó: dân số thường trú là 1.491.954 người và dân số tạm trú quy đổi là 21.496 người

⁵ Theo số liệu quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 21/6/2023 huyện Sơn Tịnh có 243,86 km² diện tích tự nhiên.

⁶ Theo số liệu quản lý của Công an huyện Sơn Tịnh, tính đến 31/12/2023, huyện Sơn Tịnh có quy mô dân số 112.822 người, trong đó: dân số thường trú là 112.261 người và dân số tạm trú quy đổi là 561 người

⁷ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Sơn Tịnh

⁸ Theo số liệu quản lý của Công an huyện Sơn Tịnh, tính đến 31/12/2023, xã Tịnh Hà có quy mô dân số 18.234 người, trong đó: dân số thường trú là 18.156 người và dân số tạm trú quy đổi là 78 người

4. Xã Tịnh Sơn

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2023, xã Tịnh Sơn có 14,73 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.336 người ; có 05 thôn, gồm: thôn Diên Niên, thôn An Thọ, thôn Phước Lộc Tây, thôn Phước Lộc Đông, thôn Bình Thọ.

Các đơn vị hành chính liền kề: Phía Đông giáp xã Tịnh Hà; phía Tây giáp xã Tịnh Bắc và xã Tịnh Minh; Phía Nam giáp huyện Tư Nghĩa; Phía Bắc giáp xã Tịnh Bình.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN TỊNH HÀ THUỘC HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Thành lập thị trấn Tịnh Hà trên cơ sở toàn bộ 19,81 km² diện tích tự nhiên và dân số xã Tịnh Hà (18.234 người) và một phần (0,37 km²) diện tích tự nhiên, dân số của xã Tịnh Sơn (647 người) thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

2. Tên gọi: thị trấn Tịnh Hà thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thị trấn Tịnh Hà sau khi thành lập, gồm có 11 tổ dân phố; đội 3, thôn Phước Lộc Đông, xã Tịnh Sơn sáp nhập vào Tổ dân phố Lâm Lộc Nam, Đội 22, thôn Bình Thọ, xã Tịnh Sơn sáp nhập vào Tổ dân phố Lâm Lộc Bắc.

4. Các đơn vị hành chính liền kề:

- Phía Đông: giáp xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi;
- Phía Tây: giáp xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh;
- Phía Nam: Sông Trà Khúc là ranh giới tự nhiên, giáp phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa;
- Phía Bắc: giáp xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình huyện Sơn Tịnh.

5. Trụ sở làm việc của thị trấn Tịnh Hà: sử dụng trụ sở làm việc hiện tại của xã Tịnh Hà

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN TỊNH HÀ, HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Tỉnh Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc. Trong đó: cấp xã tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

Tỉnh Quảng Ngãi có 5155,25 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.513.450 người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn, huyện Trà Bồng, huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa, huyện Sơn Hà, huyện Sơn Tây, huyện Minh Long, huyện Nghĩa Hành, huyện Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, huyện Ba Tơ và huyện Lý Sơn; 173 đơn vị hành chính cấp xã gồm 147 xã, 17 phường, 9 thị trấn.

Các đơn vị hành chính liền kề: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp các tỉnh Gia Lai và Kon Tum; phía Nam giáp tỉnh Bình Định; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam.

2. Huyện Sơn Tịnh

Huyện Sơn Tịnh không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó: tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

Huyện Sơn Tịnh có 243,86 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 111.072 người; có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm: 01 thị trấn (Sơn Tịnh) và 10 xã (Tịnh Phong, Tịnh Thọ, Tịnh Sơn, Tịnh Trà, Tịnh Bình, Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Minh, Tịnh Đông và Tịnh Giang).

Các đơn vị hành chính liền kề: phía Bắc giáp với huyện Bình Sơn; phía Nam giáp thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa; phía Tây giáp huyện Sơn Hà và Trà Bồng; phía Đông giáp với các xã phía Đông Bắc của thành phố Quảng Ngãi.

3. Thị trấn Tịnh Hà

Thị trấn Tịnh Hà có 20,18 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.881 người; có 11 tổ dân phố, gồm: TDP Hà Tây, TDP Lâm Lộc Nam, TDP Lâm Lộc Bắc, TDP Ngân Giang, TDP Hà Trung, TDP Thọ Lộc Bắc, TDP Thọ Lộc Đông, TDP Thọ Lộc Tây, TDP Trường Xuân, TDP Hà Nhai Nam, TDP Hà Nhai Bắc (Trong đó: đội 3, thôn Phước Lộc Đông, xã Tịnh Sơn sáp nhập vào Tổ dân phố Lâm Lộc Nam, Đội 22, thôn Bình Thọ, xã Tịnh Sơn sáp nhập vào Tổ dân phố Lâm Lộc Bắc).

Các đơn vị hành chính liền kề: Phía Đông giáp xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi; phía Tây giáp xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh; phía Nam giáp phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa; phía Bắc: giáp xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình huyện Sơn Tịnh.

4. Xã Tịnh Sơn

Xã Tịnh Sơn có 14,36 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.689 người; có 05 thôn, gồm: thôn Diên Niên, thôn An Thọ, thôn Phước Lộc Tây, thôn Phước Lộc Đông, thôn Bình Thọ

Các đơn vị hành chính liền kề: Phía Đông giáp: thị trấn Tịnh Hà; Phía Tây giáp: Xã Tịnh Bắc, Tịnh Minh; Phía Nam giáp: Sông Trà Khúc; huyện Tư Nghĩa; Phía Bắc giáp: Xã Tịnh Bình.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRẤN TỈNH HÀ SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Mặt tích cực

- Đất đai và vị trí địa lý thuận lợi là điều kiện để thị trấn phát triển mở rộng các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt là thương mại - dịch vụ; thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước qua đó tiếp nhận vốn, công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn, chuyển dịch cơ cấu lao động cho phép mở rộng quy mô sản xuất phát triển nhiều ngành nghề mới tạo thêm nhiều sản phẩm mới, hướng đến phát triển bền vững.

- Theo quy hoạch, thị trấn Tỉnh Hà là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Tịnh đẩy mạnh đầu tư, thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống các công trình đô thị trên địa bàn. Đây sẽ là cơ hội để Sơn Tịnh vươn tầm và phát triển mạnh mẽ hơn nữa

Ngoài ra Sơn Tịnh có nguồn nhân lực trẻ, dồi dào, cần cù, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Đây là một nguồn lực tốt có thể đáp ứng cho nhu cầu phát triển các ngành đặc biệt là công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

- Thị trấn Tỉnh Hà là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Tịnh. Điều này sẽ làm gia tăng nhanh dân số từ luồng dân nhập cư trên địa bàn kéo theo sự gia tăng áp lực giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục còn chưa được đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn chưa cao.

- Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ, du lịch sẽ làm tăng nhu cầu vốn đầu tư.

- Việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội do khó khăn chung của nền kinh tế trong bước đầu khôi phục sau đại dịch Covid-19. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như: quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

c) Giải pháp

Tăng cường vai trò thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với việc quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản, vi phạm cam kết tiến độ thực hiện dự án; tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có tính chiến lược, bám sát định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khớp nối với quy hoạch ngành, vùng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động của toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cơ sở dạy nghề, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các địa phương để thu hút lao động tham gia sàn giao dịch việc làm. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp lâu bền từ các chế độ đãi ngộ, tiền lương, thưởng để thu hút người lao động.

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, Tỉnh, huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao,... Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA), trong đó cả từ ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Để nâng cao nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Tiếp tục tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các trung tâm kinh tế và các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các công trình bảo vệ môi trường, giảm nghèo, tạo sự phát triển đồng bộ và hài hòa trên địa bàn.

2. Tác động đến quản lý hành chính

a) Mặt tích cực

Thành lập thị trấn là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền huyện Sơn Tịnh nói riêng và xã Tịnh Hà, Tịnh Sơn nói chung thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra. Góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính, giảm gánh nặng trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Việc thành lập thị trấn Tịnh Hà thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện, từ đó chính quyền có nguồn kinh phí để đầu tư các cơ sở vật chất, trụ sở làm việc được quy hoạch đồng bộ, tu sửa và xây mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ,

công chức làm việc hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện tử,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Do yêu cầu của quá trình đô thị hóa và đầu tư phát triển dẫn đến số lượng giao dịch hành chính diễn ra trên địa bàn sẽ tăng, nhất là ở những lĩnh vực quản lý đô thị, đất đai, cấp phép xây dựng, hộ tịch,...

Thị trấn Tịnh Hà được thành lập sẽ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị. Do sự khác biệt giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên bước đầu đội ngũ cán bộ công chức sẽ lúng túng, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý của chính quyền địa phương.

c) Giải pháp

Nâng cao hơn nữa hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ công chức; nâng cao chất lượng và cải tiến lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn; đẩy mạnh xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công.

Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý đô thị, đại biểu Hội đồng nhân dân để đáp ứng tốt vai trò quản lý nhà nước trong tình hình mới, trong đó chủ yếu đối với lĩnh vực xây dựng, đô thị, môi trường.

3. Tác động đến đời sống nhân dân

a) Mặt tích cực

Thị trấn Tịnh Hà được thành lập sẽ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Tịnh nói chung và đô thị Sơn Tịnh nói riêng, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của địa phương để đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế,... từ đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phục vụ đời sống Nhân dân.

Thành lập thị trấn Tịnh Hà sẽ hình thành nếp sống văn minh đô thị, góp phần điều chỉnh hành vi. Điều này đặt ra cho người dân phải thay đổi cách sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiến bộ hơn, phù hợp với mô hình đô thị. Khi thị trấn được thành lập, nhiều công trình phúc lợi xã hội được đầu tư xây dựng góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân. Bên cạnh đó, sẽ thu hút được sự đầu tư từ các doanh nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Sau khi thành lập, người dân, doanh nghiệp sẽ phải thay đổi các loại giấy tờ liên quan như: hộ khẩu, căn cước công dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... bước đầu sẽ gây xáo trộn đời sống nhân dân.

Khi thành lập thị trấn sẽ là khu tập trung đông dân cư, mật độ dân số cao, là nơi tập trung trao đổi thông tin, một bộ phận người dân có ý thức chưa cao, nếu công tác quản lý không tốt sẽ dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội, tác động đến việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn.

c) Giải pháp

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện Sơn Tịnh triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... vẫn có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn Tịnh Hà thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

4. Tác động về môi trường

a) Mặt tích cực

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở Sơn Tịnh cơ bản đảm bảo cho yêu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Khi thành lập thị trấn thì công tác xử lý vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì và xử lý tốt hơn do có nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển nói chung và đầu tư cho công tác xử lý vệ sinh môi trường nói riêng. Thị trấn Tịnh Hà sẽ được quan tâm đầu tư nhiều thiết bị, máy móc hiện đại để xử lý tốt hơn các hiện tượng phát sinh làm ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thị trấn và các địa phương lân cận. Công tác quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, thu gom và xử lý rác thải, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất sẽ được bảo đảm.

Việc sinh sống tại môi trường đô thị sẽ góp phần nâng cao ý thức người dân về việc bảo vệ môi trường sống; chính quyền đô thị sẽ quan tâm đầu tư hơn cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường. Thành lập các thị trấn sẽ là điều kiện thuận lợi để xã giải quyết vấn đề phát triển đô thị và tăng trưởng nhanh chóng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Đồng thời, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên và các không gian đô thị, văn hóa, công nghiệp, nông nghiệp sinh thái theo hướng phát triển bền vững, xanh, sạch, đẹp.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Quá trình đô thị hoá tại Sơn Tịnh đã gây tác động không nhỏ tới môi trường, cụ thể:

- Đô thị hóa làm tăng lượng chất thải sinh hoạt: việc gia tăng dân số dẫn đến gia tăng lượng chất thải rắn phát sinh mỗi ngày, khoảng 15% trong số đó chưa được thu gom, xử lý mà vứt bỏ ở các sông, suối, các khu đất trống trên địa bàn gây ra tác động môi trường tương đối nghiêm trọng, bên cạnh đó lượng chất thải thu gom được xử lý bằng các biện pháp chôn lấp chưa đảm bảo vệ sinh do không tuân thủ các quy định an toàn. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy các loại chất thải rắn đang là bài toán nan giải với công tác quản lý đô thị. Với số lượng dân cư tại các khu đô thị tăng nhanh qua mỗi năm thì số lượng chất thải rắn cũng gia tăng nhanh chóng, đa dạng về thành phần và chưa được phân loại tại nguồn gây khó khăn cho công tác xử lý. Để giải quyết vấn đề này cần có nguồn lực tài chính để mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như nguồn nhân lực và nâng cao ý thức của người dân.

- Ô nhiễm môi trường do lượng nước thải sinh hoạt: không gian đô thị ngày càng được mở rộng, đi cùng với tài nguyên đất đô thị đang bị suy thoái thì nguồn tài nguyên nước cũng suy thoái không kém phần quyết liệt. Nước thải tại các khu dân cư hầu hết chưa được xử lý mà thường xả thẳng ra sông, suối. Nếu chúng ta không có biện pháp xử lý kịp thời thì mức độ ô nhiễm môi trường do nguồn nước thải sinh hoạt sẽ tăng cao và không thể kiểm soát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân.

- Ô nhiễm môi trường không khí: môi trường không khí tại các đô thị chịu ảnh hưởng tổng hợp từ nhiều nguồn thải, có thể từ các hoạt động xả thải của các nhà máy, do các phương tiện tham gia giao thông với số lượng đông đảo gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường không khí trên địa bàn. Yếu tố gây ra tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu dân cư chủ yếu vẫn là ô nhiễm bụi.

- Làm tình hình giao thông ngày càng trầm trọng: số lượng dân đô thị tăng cao đồng nghĩa với việc các phương tiện lưu thông trên các tuyến đường luôn trong tình trạng quá tải, dẫn đến kẹt xe tại các nút giao thông vào giờ cao điểm góp phần làm ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm tiếng ồn và các loại khí thải độc hại.

c) Giải pháp

Thị trấn cần tập trung hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý chất thải, tăng cường các biện pháp quản lý, đề ra biện pháp khắc phục hiệu quả để Sơn Tịnh trở thành đô thị thân thiện với môi trường; tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường, chất thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần được quản lý chặt chẽ, nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn mới được xả ra môi trường; hạn chế khai thác nước ngầm, chống ô nhiễm môi trường nước mặt. Phát triển công trình xanh, xây dựng đô thị sinh thái nhằm giảm mức tiêu hao năng lượng trong các công trình, nhất là các trung tâm thương mại, khách sạn, các công sở, các cơ sở sản xuất. Giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm và phát thải khí “nhà kính”. Sử dụng năng lượng có hiệu quả và tiết kiệm trong

mọi hoạt động của đô thị. Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong chiếu sáng đô thị; xử lý rác thải bằng công nghệ tiên tiến nhằm giảm thải các khí làm ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trên địa bàn thị trấn về vấn đề bảo vệ môi trường sống xung quanh kết hợp với kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy như: thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung.

5. Tác động về kiến trúc cảnh quan đô thị

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Tịnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh đã được phê duyệt, tỉnh Quảng Ngãi sẽ thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn thị trấn trong thời gian tới; phát triển mạng lưới giao thông theo hướng cải tạo mở rộng lộ giới trên cơ sở kế thừa các quy định, kết hợp xây mới một số tuyến đường tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đồng bộ,... Các công trình kiến trúc mới được xây dựng, cải tạo, đặc biệt là các khu vực sinh thái, công viên cây xanh sẽ góp phần nâng cao mỹ quan đô thị, cải thiện chất lượng môi trường sinh thái đô thị.

Các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khi đi vào vận hành (các nút giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, đường ống cấp nước, cáp thông tin đi trong hào kỹ thuật,...) sẽ tạo ra mỹ quan đô thị cho thị trấn trong tương lai.

Thành lập thị trấn Tịnh Hà phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Sơn Tịnh nói riêng; tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư,... từ đó có tác động đến việc thu hút lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo ra sự cân đối trong việc phân bố dân cư giữa các khu vực trên địa bàn thị trấn. Đồng thời, thành lập thị trấn là bước cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và Chương trình Phát triển đô thị mới Sơn Tịnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Đô thị Sơn Tịnh đang có bước phát triển mạnh trên nhiều lĩnh vực. Vì vậy, nếu công tác hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ, không thống nhất trong phát triển đô thị.

Sự phát triển mạnh mẽ của Sơn Tịnh trong thời gian qua dẫn đến việc tăng nhanh dân số cơ học, tăng tốc độ đô thị hóa và hình thành các khu nhà ở. Điều đó sẽ tác động lớn tới công tác quy hoạch, san lấp và giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu cho người dân từ các nơi khác đến làm việc và sinh sống. Ngoài ra, cảnh quan môi trường xung quanh cũng bị ảnh hưởng; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, ô nhiễm môi trường tăng lên gây ùn tắc về giao thông, mất mỹ quan đô thị.

c) Giải pháp

Đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, điện, cấp nước, thoát nước,... phát triển thị trấn từng bước bảo đảm các tiêu chí đô thị loại V. Xây dựng đô thị theo hướng hiện đại, bền vững để thị trấn Tịnh Hà luôn “sạch, xanh, sáng, đẹp”.

Các ngành chức năng của huyện Sơn Tịnh và thị trấn Tịnh Hà cần triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp từ tuyên truyền, vận động đến ra quân tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm lấn chiếm, sử dụng hành lang vỉa hè để kinh doanh buôn bán; các cá nhân vi phạm trật tự an toàn giao thông cũng như xử lý triệt để các sai phạm của các đơn vị trong quá trình triển khai xây dựng các công trình nhằm lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên các tuyến phố, góp phần xây dựng đô thị Sơn Tịnh ngày càng văn minh, hiện đại hơn.

6. Tác động về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Mặt tích cực

Với việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy Nhà nước từ xã thành thị trấn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng - an ninh.

Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như nhận thức của người dân không ngừng được nâng lên sẽ góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; hạn chế điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Thêm vào đó, lực lượng công an thị trấn là công an chính quy sẽ giúp công tác quản lý xã hội, quản lý an ninh, trật tự trên địa bàn được giữ vững; phát huy công tác phối hợp giữa lực lượng quân sự và công an theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về việc quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững, tạo tiền đề để góp phần cho nền kinh tế thị trấn phát triển bền vững.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Khi thành lập thị trấn, ngoài các yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, sẽ có một số tác động khách quan theo xu hướng chung như: dân số cơ học tăng nhanh, số lượng dân nhập cư nhiều do làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp, công ty và nhân công các cơ sở dịch vụ - thương mại, tình hình lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép,... sẽ gây khó khăn hơn trong công tác quản lý Nhà nước và duy trì các hoạt động thuần túy truyền thống.

c) Giải pháp

Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân; xây dựng thị trấn Tịnh Hà thành khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững an ninh quốc phòng toàn huyện; giữ vững an ninh chính trị, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tập trung vào các đối tượng đã và đang có biểu hiện vi phạm; các địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp về tình hình an ninh trật tự. Thông tin thường xuyên về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác của người dân; kịp thời phát hiện, tham gia tố giác tội phạm, góp phần cùng lực lượng chức năng đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN TỊNH HÀ

1. Quan điểm phát triển

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 cần đẩy nhanh tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị trấn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tập trung phát triển mạnh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ để đến cuối nhiệm kỳ đạt từ 70 - 80% trong cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh các chương trình xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường Quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị từ cấp xã đến Tổ dân phố thực sự vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương

2. Mục tiêu cơ bản giai đoạn đến 2025

a) Về phát triển kinh tế

- Giá trị sản xuất bình quân đầu người: 125.800.000 đồng.
- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân trên 13%/năm.
- Cơ cấu kinh tế của thị trấn: Công nghiệp - xây dựng chiếm 50%; Thương mại - dịch vụ chiếm 35%; Nông - lâm nghiệp giảm còn 15%.
- Thu ngân sách hàng năm vượt so với dự toán từ 10%/năm trở lên.

b) Về văn hóa - xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0,2 - 0,5%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 10%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 0,9%.
- Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa 93% trở lên; 100% khu dân cư đạt văn hóa; 100% thôn và Cơ quan văn hóa.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 98%.

c) Về Quốc phòng - An ninh

- Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu theo quy định.

d) Về công tác xây dựng Đảng

- Hàng năm số chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%.
- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 80 %, trong đó: xuất sắc 20%.
- Phát triển từ 25 - 30 đảng viên mới.

3. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội

a) Về phát triển kinh tế

- Về phát triển nông nghiệp:

Đẩy mạnh, phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng tập trung phát triển kinh tế hộ gia đình, khuyến khích mở rộng các mô hình kinh tế trang trại, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phấn đấu đạt giá trị sản xuất 70- 80 triệu/ha.

Khuyến khích nông dân từng bước thực hiện việc “dồn điền, đổi thửa”, ưu tiên tạo điều kiện cho phát triển kinh tế trang trại, quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất lúa chất lượng cao, sản xuất cây công nghiệp, cây nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến.

Coi trọng phát triển đàn trâu bò, đàn lợn và các loại gia cầm từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong phát triển nông nghiệp; đồng thời tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh theo phương châm phòng ngừa là chính.

- Về phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại - Dịch vụ:

Mở rộng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề truyền thống, khẩn trương đề nghị Huyện quy hoạch các cụm công nghiệp, làng nghề theo hướng tập trung, gắn với đảm bảo về môi trường, tạo điều kiện để các hộ sản xuất kinh doanh đầu tư phát triển ổn định lâu dài, tạo điều kiện mở rộng

mạng lưới Thương mại - dịch vụ, kinh doanh, buôn bán lẻ, phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Về quản lý đất đai:

Hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch trung tâm Huyện lỵ Sơn Tịnh. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý đất đai, nhất là đất công, đất do UBND xã quản lý, gắn với việc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về cơ sở hạ tầng nông thôn:

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới GTNT, kênh mương thủy lợi, theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, bê tông hóa GTNT các tuyến đường nội bộ, các tuyến đường phục vụ sản xuất; kiên cố hóa các tuyến kênh mương nội đồng, đảm bảo diện tích nước tự chảy đạt trên 95% diện tích.

Xây dựng, nâng cấp các nhà văn hóa thôn cùng với một số công trình hạng mục kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Về tài chính, ngân sách:

Khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, khai thác triệt để mọi nguồn thu, đồng thời tăng cường công tác chống thất thu, đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đạt chỉ tiêu. Triệt để thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, nâng cao vai trò kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo việc chi tiêu đúng mục đích và có hiệu quả.

b) Về phát triển văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo:

Thực hiện việc đổi mới nội dung và phương pháp đối với giáo dục phổ thông, chú trọng giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, phát huy năng lực tự học, quyết tâm chống các biểu hiện tiêu cực trong giảng dạy và học tập. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, trên toàn xã.

- Y tế:

Đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nâng cao ý thức và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ nhân viên y tế; đảm bảo chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo và các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

Thực hiện tốt công tác truyền thông, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng tránh thai, coi trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, khuyết tật.

c) Công tác Quốc phòng - An ninh

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo về số lượng, chất lượng, quản lý tốt quân dự bị động viên; tăng cường công tác huấn luyện, diễn tập, vận hành cơ chế; xây dựng thể trận Quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy

mạnh thực hiện các Nghị quyết liên tịch và chương trình hành động giữa Công an với các Hội, đoàn thể; thường xuyên phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng chống có hiệu quả đối với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

d) Công tác xây dựng Chính quyền

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước ở địa phương phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển xã hội, xây dựng chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức có trình độ năng lực và tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.

Nâng cao chất lượng các kỳ họp của HĐND, phát huy vai trò của đại biểu và của cơ quan thường trực, thực hiện tốt “Pháp lệnh dân chủ xã, phường, thị trấn”, tổ chức thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm hàng năm đối với các chức danh do HĐND bầu ra; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời không để tồn đọng, kéo dài

đ) Công tác Dân vận, Mặt trận và các Hội, đoàn thể, công đoàn và công tác vận động quần chúng

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” vận động “Quỹ vì người nghèo” phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, đồng thời hướng các hoạt động đó ngày càng gắn kết chặt chẽ với quyền lợi thiết thực của hội viên, đoàn viên. Khắc phục tình trạng hành chính hóa trong hoạt động các phong trào. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, tham gia góp ý xây dựng Đảng xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218- QĐ/TW.

e) Công tác xây dựng Đảng

- Về chính trị, tư tưởng:

Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quyết tâm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; kịp thời triển khai quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy đến tận đảng viên trong Đảng bộ.

Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc khắc phục sửa chữa những yếu kém tồn tại sau kiểm điểm theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của đảng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và đánh giá kết quả thực chất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức trên cơ sở nội dung đăng ký thực hiện.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

Thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức Đảng gắn với kiện toàn bộ máy làm việc từ xã đến thôn, xóm. Tập trung xây dựng tổ chức Đảng thực sự

“Trong sạch vững mạnh” thực hiện tốt công tác đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, lối sống, có kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, thật sự gắn bó với nhân dân. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, cán bộ dự nguồn, đảm bảo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đổi mới hiện nay.

Thực hiện nghiêm túc Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để các phần tử cơ hội lọt vào nội bộ Đảng.

- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng:

Công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy Đảng, là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thường xuyên kiểm tra việc khắc phục những hạn chế yếu kém sau kiểm điểm theo tinh thần nghị quyết trung ương 4 khóa XI, nghị quyết TW4 khóa XII; kịp thời kiểm tra đối với tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên, thực hiện nghiêm minh việc thi hành kỷ luật trong Đảng, vừa đảm bảo tính giáo dục vừa góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong nội bộ Đảng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Nâng cao vai trò lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo là yêu cầu thường xuyên của Đảng. Tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng đô thị

a) Định hướng phát triển

- Đầu tư các dự án giao thông mang tính liên kết vùng nhằm kết nối huyện Sơn Tịnh nói chung và thị trấn Tịnh Hà nói riêng với các đô thị trong và ngoài tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong từng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đồng thời với việc đầu tư phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo cung ứng điện, dịch vụ viễn thông đầy đủ, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, từng bước ngầm hóa mạng cáp điện lực, viễn thông tại khu vực trung tâm đô thị. Phấn đấu phủ sóng wifi đến từng đô thị, khu dân cư trọng điểm. Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước đúng định hướng và nhu cầu thực tiễn, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp xử lý nước thải.

- Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để phấn đấu nâng cấp đô thị Sơn Tịnh lên đô thị loại IV, đảm bảo đạt tiêu chí

nâng cấp đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với phong tục, tập quán, tôn giáo và văn minh hiện đại, đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Cập nhật, bổ sung các thiết chế văn hóa trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia và cấp vùng.

- Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng của ngành giáo dục, y tế, nhất là đầu tư các cơ sở dịch vụ chất lượng cao để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các không gian công cộng, đa chức năng để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Đầu tư nhà vệ sinh thông minh ở các nơi công cộng, trường học và bệnh viện bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

b) Nhiệm vụ phát triển

* Phát triển hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

Giao thông đường bộ:

- + Đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi: quy mô quy hoạch 6 làn xe (theo định hướng Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050).

- + Trục Quốc lộ 24B: Quy mô mặt cắt ngang đoạn qua khu vực lập quy hoạch là 34m.

Giao thông đường sắt:

- + Đường sắt cao tốc Quốc gia: Thực hiện theo quy hoạch ngành đường sắt, khu vực qua đô thị Sơn Tịnh tuyến đường sắt cao tốc dự kiến đi trên cao.

- + Đường sắt Bắc - Nam: Thực hiện theo quy hoạch ngành đường sắt. Xây dựng hành lang đường gom dọc tuyến và các vị trí giao cắt đảm bảo an toàn giao thông và điều kiện phát triển cho khu vực dọc tuyến.

Giao thông đường thủy: Tuyến sông Trà Khúc đoạn qua khu vực lập quy hoạch: luồng cấp IV-ĐTNĐ.

* Giao thông đô thị:

Tổ chức các trục kết nối với giao thông đối ngoại

- Các tuyến trục ngang:

- + Đường N1: Trục ven sông Trà Khúc là tuyến đường cảnh quan của đô thị, quy mô mặt cắt ngang $B_n=17,5-27,5m$.

- + Đường N2: Trục ngang phía Bắc, quy mô mặt cắt ngang $B_n=31m$.

- Các tuyến trục dọc:

+ Trục dọc D2: Định hướng mới tuyến nối từ đường ven sông Trà Khúc chạy song song với đường cao tốc, đi về hướng Tịnh Thọ, quy mô mặt cắt ngang $B_n=27-50m$.

+ Trục dọc D3: Quy mô mặt cắt ngang $B_n=46,5m$.

+ Trục dọc D4: Trên cơ sở tuyến đường ĐH.20, nâng cấp kéo dài tuyến về phía Nam đến giao với tuyến đường sông Trà Khúc, quy mô mặt cắt ngang $B_n=27m$.

Các đường nội bộ khác:

- Đường chính đô thị, đường kiên khu vực: Quy hoạch nâng cấp, xây dựng mới với quy mô mặt cắt ngang từ 20,5m - 39,0m.

- Đường chính khu vực, đường khu vực: Quy hoạch nâng cấp, xây dựng mới với quy mô mặt cắt ngang từ 16,0m - 27,0m.

- Đường nội bộ hiện trạng cải tạo, chỉnh trang với quy mô mặt cắt ngang từ 14,5m - 21m.

Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe tập trung với chỉ tiêu diện tích được tính toán theo từng phân khu đảm bảo chỉ tiêu $\geq 2,5 m^2/người$.

* Thoát nước mưa

Quy hoạch, xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.

Lưu vực thoát nước: Chia làm nhiều lưu vực nhỏ phù hợp với lưu vực thoát nước tự nhiên, gồm các lưu vực sau:

+ Lưu vực phía Bắc Quốc lộ 24B: Thoát ra suối Ngòi, kênh Sơn Tịnh và hệ thống kênh tiêu.

+ Lưu vực phía Nam Quốc lộ 24B: Thoát ra sông Trà Khúc, suối Ngòi và kênh Sơn Tịnh.

* Cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước: Giai đoạn ngắn hạn (năm 2030): khoảng 5.000 $m^3/ng.đ$; Giai đoạn dài hạn (năm 2045): khoảng 6.500 $m^3/ng.đ$

- Nguồn: Nguồn cấp nước chính cho khu vực từ nguồn nước mặt sông Trà Khúc kết hợp nước ngầm khu vực hạ lưu ven sông Trà Khúc

- Công trình đầu mối

Nhà máy nước thành phố Quảng Ngãi thông qua đường ống D300 chạy dọc Quốc lộ 24B và lấy nước từ nhà máy nước Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thuận thông qua đường ống D300 nối từ cầu Trà Khúc 3

* Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt của khu vực quy hoạch đến năm 2030 khoảng 2.700 $m^3/ng.đ$ và đến năm 2045 khoảng 3.699 $m^3/ng.đ$, được thu

gom bằng các đường cống tự chảy D300-D600 và các trạm bơm chuyển tiếp dẫn nước thải về các trạm xử lý tập trung. Xây dựng 02 trạm xử lý với tổng công suất 3.600 m³/ng.đ

- Quy hoạch chất thải rắn (CTR):

CTR phải được phân loại tại nguồn.

CTR phát sinh được đưa về các khu xử lý CTR tập trung trong khu vực (Khu xử lý CTR Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa hoặc khu xử lý CTR Tịnh Phong, thuộc khu kinh tế Dung Quất).

- Quy hoạch nghĩa trang:

Khu vực lập quy hoạch không bố trí nghĩa trang nhân dân. Định hướng quy hoạch sử dụng nghĩa trang chung của huyện Sơn Tịnh (dự kiến xây dựng mở rộng nghĩa trang Gò Nghĩa, xã Tịnh Sơn). Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường thì từng bước khoanh vùng đóng cửa, trồng cây xanh cách ly.

* Cấp điện

Nguồn điện: Lấy từ trạm 110KV Tịnh Phong

- Lưới điện 22kV: Đi ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị. Đối với khu vực lưới điện hiện trạng từng bước hạ ngầm đường dây điện hiện trạng khi đầu tư nâng cấp các trục giao thông.

- Chiều sáng đô thị: Những tuyến đường chính có dải phân cách ở giữa bố trí đèn chiếu sáng đôi trên dải phân cách. Những tuyến đường chính có mặt cắt đường > 10,5m bố trí đèn chiếu sáng hai bên đường; đường nhánh có mặt cắt đường < 10,5m bố trí đèn chiếu sáng một bên đường.

* Thông tin liên lạc

c) Giải pháp phát triển

- Về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị:

+ Định kỳ rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng; Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy hoạch hợp lý; kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai có giải pháp điều chỉnh mang tính chất bao quát, dài hạn nhằm giải quyết triệt để những tồn tại, phù hợp với mục tiêu.

+ Tổ chức lập các quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị; Tổ chức lập và khớp nối quy hoạch 1/500, tăng tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết khu trung tâm huyện, đặc biệt là các khu chức năng quan trọng của đô thị.

+ Đẩy mạnh công tác thiết kế đô thị và quản lý kiến trúc đô thị. Triển khai và quản lý chặt chẽ thiết kế đô thị theo quy hoạch được duyệt, nâng cao chất lượng thiết kế kiến trúc công trình. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch.

+ Có cơ chế thích hợp để cộng đồng dân cư tham gia trong quá trình lập quy hoạch; đẩy mạnh việc cung cấp thông tin kiến trúc quy hoạch đô thị làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

+ Quy hoạch phát triển đô thị với định hướng phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, bền vững, dễ tiếp cận, thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân; đảm bảo tính khoa học, hợp lý và khả thi.

+ Ưu tiên quỹ đất để bố trí hệ thống giao thông công cộng và bố trí các bến, bãi đỗ xe công cộng trong khu vực đô thị

- Về công tác quản lý đô thị:

+ Cụ thể hóa các chính sách về ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường,...), xây dựng công trình phúc lợi (bệnh viện, trường học, văn hóa, thể thao,...), các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được các cơ quan ban hành để có thể áp dụng vào tình hình thực tế.

+ Cần tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước để tiếp tục thu hút vốn đầu tư, có biện pháp hỗ trợ, tập trung tháo gỡ vướng mắc và tạo điều kiện nhà đầu tư để dự án sớm triển khai.

+ Nâng cao hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

+ Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo các đơn vị, phòng ban chức năng với các nhà đầu tư để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách và pháp luật hiện hành, đảm bảo các dự án hoạt động hiệu quả, nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư.

- Quản lý đất đai, thị trường bất động sản:

+ Quản lý và phát triển quỹ đất theo quy hoạch được duyệt, lộ trình phù hợp với từng giai đoạn phát triển và nhu cầu sử dụng.

+ Đẩy mạnh thu hồi đất theo quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển khu vực hình thành đô thị;

+ Phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát, ban hành khung giá, điều chỉnh giá thị trường bất động sản theo nhu cầu thực.

- Vốn đầu tư phát triển đô thị

+ Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, cân đối vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; ưu tiên

huy động nguồn lực xã hội và đa dạng phương thức đầu tư (PPP) cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư tập trung, có trọng điểm.

+ Hằng năm, rà soát nhằm xúc tiến đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh Quảng Ngãi. Đối với các dự án chương trình đề xuất không nằm trong kế hoạch đầu tư trung hạn (giai đoạn 2021-2025), có đề xuất sử dụng ngân sách của tỉnh và Trung ương, cần xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn vốn và lập kế hoạch đề xuất đầu tư, nhằm phát triển đô thị theo đúng định hướng.

+ Rà soát, nắm chắc các nguồn thu phát sinh trên địa bàn để huy động đầy đủ, kịp thời vào ngân sách. Đồng thời tăng cường khai thác các nguồn thu tiềm năng (thuế tài nguyên, thu từ các doanh nghiệp vắng lại,...). Đẩy mạnh các biện pháp thu nợ, cưỡng chế nợ thuế theo quy định để đôn đốc thu các khoản thuế gia hạn đã hết hạn nộp.

+ Thực hành tiết kiệm, cân đối thu - chi ngân sách hợp lý. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư XD CB, sử dụng hiệu quả đồng vốn, tránh lãng phí, thất thoát vốn ở các công trình XD CB. Đổi mới quản lý ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Về phát triển nguồn nhân lực:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp ngang tầm với yêu cầu quản lý và phát triển đô thị trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ chuyên môn phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về quản lý đô thị, đảm bảo đủ phẩm chất, trình độ, năng lực thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho chính quyền địa phương trong quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị.

+ Xác định rõ cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng trong các lĩnh vực, cấp bậc đào tạo đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện; chú trọng đào tạo, dạy nghề cho người lao động, trang bị kiến thức nhằm nâng cao ý thức, tác phong làm việc cho người lao động. Điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nâng cao trình độ lao động, đặc biệt là đối với người nông dân bị thu hồi đất sản xuất để giao cho dự án.

+ Có chính sách, cơ chế ưu đãi, thu hút cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật, các chuyên gia giỏi, công nhân lành nghề về làm việc tại địa phương.

- Về tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ:

+ Đẩy mạnh thực hiện phát triển sự nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ cả về số lượng và chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi thu hút mạnh mẽ các tổ chức hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất.

+ Khai thác gắn với bảo vệ tài nguyên, giữ gìn môi trường sinh thái là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

+ Tuyên truyền và vận động các tổ chức và cá nhân tham gia bảo vệ môi trường đô thị. Khuyến khích xây dựng công trình xanh, đồng thời phải có phương pháp bảo vệ môi trường, chống ô nhiễm không khí, tiếng ồn và thu gom, phân loại rác thải.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN TỈNH HÀ THUỘC HUYỆN SƠN TINH, TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

a) Đảng bộ thị trấn Tỉnh Hà có 17 Chi bộ trực thuộc. Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 15 đồng chí; Ban Thường vụ 5 đồng chí gồm: 01 Bí thư, 02 Phó Bí thư, 02 Ủy viên.

b) Hội đồng nhân dân thị trấn Tỉnh Hà nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 27 đại biểu, hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ.

c) Ủy ban nhân dân thị trấn Tỉnh Hà có 5 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

d) Số lượng cán bộ, công chức thị trấn Tỉnh Hà có 21 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 10 người.

đ) Tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

e) Đơn vị sự nghiệp

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở thị trấn Tỉnh Hà thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường; giữ tên các trường học là xã Tỉnh Hà, Tỉnh Sơn đến hết năm học 2023 - 2024 để đảm bảo sự ổn định; việc đổi tên các trường theo địa danh thị trấn Tỉnh Hà sẽ thực hiện trong các năm học tiếp theo.

- Tổ chức trạm y tế ở thị trấn Tỉnh Hà thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của trạm y tế xã Tỉnh Hà.

g) Tổ chức thôn

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn Tỉnh Hà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ quyết định chuyển các “Thôn” hiện nay thành các “Tổ dân phố” theo quy định.

2. Giải pháp về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách

a) Số lượng cán bộ, công chức

Số lượng cán bộ, công chức của thị trấn Tỉnh Hà thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng cán bộ, công chức hiện nay của xã Tỉnh Hà có 21 người,

gồm 11 cán bộ, 10 công chức (được giao: 23; 11 cán bộ, 12 công chức). Trong đó, chuyển đổi chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thành chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường.

b) Số lượng viên chức đơn vị sự nghiệp

Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn Tịnh Hà thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học và nhân viên y tế.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách và Chủ tịch các hội

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn Tịnh Hà và 11 Tổ dân phố bố trí theo quy định chung của tỉnh. Các tổ chức hội thực hiện bố trí theo quy định điều lệ tổ chức, từng bước thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và Chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách.

d) Giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức

Thị trấn Thích đi máy bay, được thành lập sẽ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị. Do sự khác biệt giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên cần phải có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị là thị trấn. Đối với lãnh đạo và công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường sẽ thực hiện bồi dưỡng thêm các quy định, chuyên môn về quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc và môi trường, dân cư.

3. Giải pháp về sử dụng cơ sở vật chất, công sở, trụ sở làm việc

a) Công sở, các trường học, trạm y tế thị trấn Tịnh Hà sử dụng nguyên trạng các công trình hiện nay của các đơn vị thuộc xã Tịnh Hà, gồm: Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ thị trấn; Trạm y tế, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở.

b) Sắp xếp, bổ sung công an chính quy và xây dựng trụ sở làm việc của Công an thị trấn Tịnh Hà

Sau khi thành lập, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo Công an tỉnh sắp xếp, bổ sung lực lượng công an chính quy cho thị trấn Tịnh Hà trong tổng số biên chế công an đã được giao của tỉnh, không tăng thêm theo quy định. Triển khai quy hoạch xây dựng trụ sở đơn vị công an chính quy tương ứng phù hợp với việc thành lập đơn vị hành chính để bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

4. Giải pháp chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của công dân

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ chỉ đạo các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ

chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... vẫn có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn Tịnh Hà thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

IV. GIẢI PHÁP NGÂN SÁCH, VỐN ĐẦU TƯ

1. Dự kiến các nguồn vốn:

- + Vốn ngân sách Nhà nước các cấp đầu tư trên địa bàn
- + Vốn tín dụng cho đầu tư phát triển
- + Vốn tự có của dân cư và các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước
- + Vốn ODA, FDI và các nguồn vốn khác chiếm

2. Các giải pháp về ngân sách và vốn đầu tư:

- Đẩy mạnh đa dạng hóa đầu tư; huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất, khuyến khích thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển, xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục thể thao.

- Trên cơ sở bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch, giành vốn ngân sách và huy động các nguồn lực khác để đẩy nhanh việc xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng. Có kế hoạch cụ thể kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện hợp đồng theo đúng Luật đầu tư.

- Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng hệ thống giao thông và chỉnh trang đô thị.

- Thực hiện tốt chính sách xóa đói giảm nghèo, kết hợp với việc đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa các nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

- Huy động các nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, xây mới trường học, bệnh viện tuyến huyện; xây dựng mới các công trình văn hóa, thể dục - thể thao...

- Tranh thủ thu hút các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (ODA) để đầu tư xây dựng mới và cải tạo hoàn chỉnh mạng lưới điện, xây dựng các khu xử lý rác thải, hệ thống cấp, thoát nước ở các đô thị trung tâm và cung cấp nước sạch cho đô thị. Xây dựng các dự án cụ thể để tranh thủ các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế như: chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, y tế, giáo dục, nâng cao năng lực cộng đồng...

- Tranh thủ và huy động mọi nguồn lực tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng thông tin hiện đại, đồng bộ. Đẩy nhanh xây dựng các khu dân cư - thương mại, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ theo hướng xã hội hóa đầu tư.

- Đối với vốn ngân sách tập trung: nguồn vốn ngân sách tập trung bao gồm cả ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương thông qua các dự án, chương trình mục tiêu của cấp trên giao nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Đây là nguồn vốn hết sức quan trọng có tác dụng định hướng và tạo môi trường thuận lợi trong việc huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, cần đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu để tăng thu ngân sách trên địa bàn. Quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thu chi, thực hiện thu chi hợp lý để đảm bảo vốn cho đầu tư phát triển.

- Đối với công nghiệp: tiếp tục nghiên cứu ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất các thiết bị chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch, cắt gặt, xay xát chế biến gạo và các loại nông sản khác...

- Đối với lĩnh vực công nghệ - thông tin: có kế hoạch ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước từ huyện đến xã triển khai vận hành quản lý văn bản trên hệ thống mạng: gửi nhận văn bản qua mạng.

- Đối với y tế: tiếp tục khuyến khích các cơ sở y tế thực hiện các đề tài khoa học về phòng chống lao, phòng chống bệnh lây lan từ gia súc, gia cầm, phòng chống các bệnh xã hội (béo phì, tiểu đường, mỡ máu, ung thư...). Tiếp tục phát động chương trình phòng chống sốt rét, áp dụng y học dân tộc trong chữa trị các bệnh.

Phần thứ năm**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Qua nhiều năm phấn đấu, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của Tỉnh và sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Sơn Tịnh nói chung và xã Tịnh Hà, Tịnh Sơn nói riêng trong việc phát huy mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, việc cải tạo chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, chất lượng cuộc sống của người dân ngày một được nâng cao. Thành lập thị trấn Tịnh Hà thuộc huyện Sơn Tịnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành, phát triển của huyện Sơn Tịnh và xã Tịnh Hà, Tịnh Sơn. Tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất của địa phương.

Việc thành lập thị trấn Tịnh Hà là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Là bước ngoặt để Sơn Tịnh tiếp tục phát triển, phấn đấu trở thành trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Tịnh. Đồng thời đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Sơn Tịnh nói riêng.

Trên đây là Đề án thành lập thị trấn Tịnh Hà thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi./.

